

TƯƠNG LAI THẾ GIỚI QUA CÁC NHÀ TIÊN TRI

Posted by admin on August 17, 2011 10:43 as General

MỤC LỤC :

- | | |
|-----------------------|-----------------------------------|
| 1. Malachy o ' Morgan | 8. Jeane Dixon |
| 2. Ursula Southiel | 9. Jucelino Nobrega da Luz |
| 3. Nostradamus | 10. Dẫn lời một Dẫn Đạo- sư |
| 4. Louis Hamon | 11. Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm |
| 5. Edgar Cayce | 12. Ông Đạo nhỏ |
| 6. Vanga | 13. Lưu Bá Ôn |
| 7. Huyền khải Fatima | 14. Dự ngôn của lịch pháp Mayan |

Đa số các nhà Tiên tri nổi tiếng của cả Đông phương và Tây phương đều có dự đoán thế kỷ 21 là thế kỷ chuyển mình mạnh mẽ và có nhiều biến động ngoài sức dự đoán của nhân loại.



1. MALACHY O ' MORGAN (1094 – 1148)

Malachy O'Morgan là một tu sĩ Ái Nhĩ Lan có tài tiên tri đặc biệt về tên tuổi xuất xứ của 112 vị Giáo hoàng La Mã , từ Celestin II năm 1143 tới hiện tại.

Theo nhà tu biệt tài này thì sau Giáo Hoàng John Paul II hiện tại, người sẽ kế vị tên là "Gloria Olivae", sau đó “vị Giáo hoàng cuối cùng mang danh "Petrus Romanus" là người sẽ chứng kiến cảnh binh lửa đại họa xảy ra tại Rome nơi "đô thành trên bảy ngọn đồi bị tàn phá" (the seven hilled city will be destroyed).

Sinh trưởng trong một gia đình giàu có và trí thức tại vùng Armagh, từ nhỏ Malachy đã say mê tôn giáo huyền bí và theo học với một nhà tu khổ hạnh. Năm 20 tuổi đã được phong làm cha xứ Armagh, ông thực hiện nhiều cải cách trong nhà thờ và nổi danh về tài chữa bệnh bằng phép lạ. Gần tuổi 40, ông được thăng chức Tổng Giám Mục nhưng 5 năm sau từ bỏ giáo quyền để trở về với đời sống bình dân. Năm 1139, là một thường dân, ông đi hành hương Vatican. Tại đây ông lại được cử làm Khâm Sứ Tòa Thánh cho Ái Nhĩ Lan. Năm 1148, lần cuối viếng Vatican, ông tự đoán cho mình: sẽ chết vào ngày lễ cầu hồn 2/11/1148 tại Clairvaux, một tỉnh nhỏ ở Pháp. Lời tiên tri đúng một trăm phần trăm !

Trong những ngày hành hương, Malachy "nhìn" thấy tên hiệu chư vị giáo hoàng và ghi lại vắn tắt không quá 4 chữ, ngoại trừ đối với vị cuối là Petrus Romanus. Bản tiên tri này bằng chữ La Tinh, dùng ẩn ngữ, chơi chữ... chỉ tên tuổi, hương quán, phù hiệu tông phái hoặc chức vụ trước khi lên ngôi của vị Giáo Hoàng.

- Thí dụ như Giáo Hoàng Adrian IV lên ngôi năm 1154 được tiên đoán bằng câu "De Rure Albo" có nghĩa đen là "từ xứ Alban" (Anh quốc), hoặc nghĩa bóng là "từ một xứ trắng", vị này đích thực là một người Anh từ tu viện St Albans, từng làm khâm sai tại các nước Bắc Âu tuyết trắng như Thụy Điển, Na Uy...

- Giáo Hoàng Pius III trị vì ngắn ngủi 26 ngày vào năm 1503 được bản tiên tri ghi là "De Parvo Homine" có nghĩa đen là "từ một người bé nhỏ", vị này tên tục tiếng Ý Piccolomini là một người bé nhỏ !

Mặc dù lời tiên tri viết ra từ khoảng 1139 - 1148, mãi tới năm 1595 một nhà tu kiêm sử gia Arnold Wion, dòng Benedictine, mới tìm thấy trong thư các Vatican và đã mang ra công bố tại Venice. Theo nhiều tài liệu, Malachy đã mang bản tiên tri trao cho Giáo Hoàng Innocent II và ngài đã niêm phong cất đi! Thấy những câu tiên tri quá đúng, Giáo hội và các học giả vội phủ nhận giá trị và cho rằng bản tiên tri của Malachy từ thế kỷ 16 trở đi chỉ là giả tạo. Nhưng từ thế kỷ 16 đến giờ lời tiên đoán của Malachy vẫn không sai mảy may !

- Thí dụ: Giáo hoàng Benedict XV trị vì vào năm 1912 - 1922 trong thời Đệ Nhất Thế chiến được ghi danh trong bản là "*Religio de populata*" có nghĩa là tôn giáo bị phí thải (religion laid waste), nghĩa bóng là tôn giáo bị đàn áp tiêu diệt ở Nga Cộng, nhân mạng bị phí hoài cả triệu vì chiến tranh, vì chết dịch...

- Giáo hoàng Clements XIV, 1769 - 1775, được ghi là "*Ursus velox*" có nghĩa là "con gấu nhanh", đích danh hiệu vẽ con gấu chạy trên tấm khiên của gia tộc vị này!
- Giáo hoàng Gregory XVI, 1831 - 1846, có tên trên bảng là "De balneis Etruriae" nghĩa là từ bồn tắm ở Etruria (Ý). Vị này quả thực trước đó thuộc dòng tu ở Etruria và đã đôn đốc việc khảo cổ đào bới các bồn tắm ở địa điểm đó.
- Giáo hoàng John XXIII, 1958 - 1963, được tiên đoán là "Pastor et Nauta" tức "*pastor and sailor*", trước khi lên Giáo hoàng, ngài đã làm chánh tòa Venice, một hải cảng nổi tiếng, khi họp đại hội Ecumenical Council năm 1962 biểu hiệu được chính ngài lựa chọn là một thập tự giá và một con tàu !
- Giáo hoàng kế vị, Paul VI có câu tiên tri chỉ danh "*Flos Florum*" tức "hoa của các loài hoa" (flower of flowers). Trên tấm khiên huy hiệu của ngài quả có 3 cánh hoa fleurs – de - lis !
- Giáo hoàng John Paul I lên chức năm 1978 và mất 34 ngày sau đã được Malachy thấy trước là "*De Medietate*" nghĩa là từ vàng trăng khuyết (from the half moon). Có thể hiểu theo hai nghĩa: nửa đường đứt gánh, hoặc vì tên tục của ngài là Albino Luciani với nghĩa đen là "ánh sáng trắng" (white light) tức vàng trăng khuyết.
- Lời tiên tri ý nhị nhất là về Giáo hoàng: "*De Labore Solis*" có nghĩa là từ lao lực mặt trời (from the toil of the sun), vị Giáo hoàng đầu tiên sau 456 năm này không phải gốc Ý mà lại là con dân xứ Krakow thuộc Ba Lan, là nơi Copernicus đã lao lực hồi thế kỷ XVI để minh chứng trái đất xoay quanh mặt trời! Cũng có học giả cho là solis, mặt trời, còn ám chỉ tuổi trẻ, John Paul II khi lên kế vị mới có 58 tuổi!
- Vị tiếp theo sẽ mang danh "*Gloria Olivea*" tức vinh quang của cành olive (glory of the olive). Theo giải đoán thì Olive chỉ dòng tu Benedictine còn được gọi là Olivetans. Dòng tu này từ thế kỷ thứ VI có St Benedict cũng tiên tri là một người trong dòng sẽ lãnh đạo Cơ Đốc giáo chống lại ác lực trong trận chiến kinh thiên động địa Armageddon trước ngày Apocalypse.
- Vị Giáo hoàng cuối trong bản tiên tri mang danh "*Petrus Romanus*" tức Peter of Rome là vị gánh chịu cơn binh lửa thiêu hủy thành đô trên bảy ngọn đồi (the seven hilled city will be

utterly destroyed) và đúng vào lúc "Phán quan ghê tởm sẽ phán xét người đời" (the awful Judge will judge the people).

Điều tiên tri trên rất giống lời tiên tri của Nostradamus về cảnh tượng chiến tranh xảy ra khắp Âu Châu bao trùm nước Ý, Vatican. Chính Giáo hoàng Pius X trong một thoáng huyền cảm vào năm 1909 đã tiên kiến được cảnh hãi hùng "Điều ta thấy thật kinh khủng ! không biết sẽ xảy ra vào thời ta hay vào thời sau? vị Giáo Hoàng nào sẽ phải rời Rome, bỏ Vatican, vượt trên bao xác nhà tu mà đi ?". Bản tiên tri của Malachy có lẽ không dựa trên khoa chiêm tinh hay lý số mà là loại huyền khải, được "mở ra" trong phút giây huyền diệu và ghi lại. Bản in năm 1902 tại Paris do chính Chánh xứ Baume, Abbott Joseph Maitre bảo trợ. Đã từng là một vị Tổng giám mục và Khâm sai Tòa thánh, Malachy không phải là người ngoại đạo đặt điều phương hại tới tôn giáo của mình. Vị tu sĩ này chỉ ghi lại những gì đã được huyền khải, góp phần vào lịch sử kỳ diệu của nhân loại. Suốt non 1000 năm tiên tri không sai sót một câu, quả là thần ngôn thánh ngữ!



2. URSULA SOUTHIEL (Mother Shipton) (1488 - 1561)

Sinh năm 1488 tại Yorkshire, Anh Cát Lợi, cùng thời với Trịnh Trình, triều Mạc của Việt Nam. Bà rất thông minh và có năng khiếu tiên tri từ nhỏ. Năm 24 tuổi lấy chồng làm thợ mộc, nổi tiếng rất sớm qua những bài thơ tiên tri về nhiều sự việc đương thời như đoán trúng việc vua Henry VIII xâm lăng miền bắc Pháp năm 1513, đoán đúng Công tước Duke of Suffolk bị chém đầu (bà nói rằng sẽ tới lúc Công tước sẽ thấp lùn như tôi! My love, the time will come when you will be as low as I am - Duke of Suffolk bị chặt đầu năm 1554!).

Mãi tới năm 1646 các lời tiên tri của bà mới được thu thập lại và in thành tập Collection of Prophecies. Người sau nói có tới 18 bài đã xảy ra đúng như tiên đoán, kể cả vụ cháy lớn thiêu hủy London năm 1666. Ngày nay các bài thơ tiên tri của bà được truyền tụng phổ biến bên Anh quốc như những bài ca dao dí dỏm và rất ứng nghiệm:

*Under water man shall walk
shall ride and sleep and talk in the air
men shall be seen in white and black and also green*

Dịch:

*Dưới nước sâu, người ta đi, lái tàu, ngủ, nói chuyện,
Trên không, thấy được người, đủ màu, đen, trắng, xanh.*

Đoạn này cho thấy từ 500 năm trước (cùng thời với Trạng Trình bên ta và Nostradamus bên tây) bà Shipton đã nhìn thấy thời đại tàu ngầm, điện ảnh, truyền hình! Một đoạn khác nói trước thời đại xe hơi, điện thoại, vô tuyến:

*Carriages without horses shall go and accidents fill the world with woe.
Around the earth, thoughts shall fly in the twinkling of an eye.*

Dịch:

*Xe không ngựa kéo vẫn cứ đi, nạn khổ tai ương thật sâu bi,
Ý tưởng bay vòng quanh mặt đất, nháy mắt đến nơi thật lạ kỳ.*

Một đoạn thơ khác lại mô tả tiên kiến thể kỷ hiện đại Âu Mỹ như sau:

*The women shall adopt a craze to dress like men and trousers wear and cut off all this lock
of hair,
Then love shall die and marriage decrease the wives shall fondle of cats and dogs and men
live much the same as hog*

Dịch:

*Đàn bà rồi sẽ điên cuồng, mặc quần mặc áo như tuồng đàn ông, cắt phăng lợn tóc bênh
bồng, tình yêu khô cạn vợ chồng hiếm hoi, vợ thời mèo chó ôm chơi, chồng thời heo lợn sống
đời súc sinh.*

Bà cũng tiên tri về trận chiến quyết định Armageddon, tuy không rõ năm tháng, nhưng viết là: cuộc chiến kéo dài 4 năm, vị vua từ xứ mặt trăng (xứ Hôi giáo) sẽ làm kinh hoàng cả thế giới, kéo nhiều nước vào vòng chiến.

(Then shall come the Son of Man, having a fierce beast in his arms, which kingdom lies in the Land of the Moon, which is dreadful throughout the world,..and an eagle shall destroy castles of the Thames, and there shall be a battle among many kingdoms... and the fourth year shall be many battles for the faith and the Son of Man) .

Trận thánh chiến sẽ kéo dài 4 năm, sau đó thế giới sẽ được hưởng hòa bình thịnh vượng. Chữ "eagle" có người giải đoán gượng gạo là biểu hiệu của nước Mỹ (thời Bà tiên tri chưa có nước Mỹ!), nhưng cũng có thể là biểu hiệu của Đức, hoặc là loại vũ khí phi tiễn bắn vào nước Anh (castles of the Thames). Tiên đoán này cũng trùng hợp với Nostradamus và nhiều nhà tiên tri khác.

Bà Shipton mất năm 1561, hình bà được nặn sáp (wax) đứng tại nghĩa trang nổi tiếng Westminster Abbey.



3. NOSTRADAMUS (1503- 1566)

Nostradamus là tên La Tinh hóa của **Michel de Nostredame**, bác sĩ và chiêm tinh gia người Pháp, tác giả quyển Những Thế Kỷ (Les-Centuries), một bộ sưu tập lùng danh những điều tiên tri của ông được xuất bản năm 1555.

Nhắc đến các nhà tiên tri trên thế giới, người đầu tiên nhân loại nhớ đến là Nostradamus bởi khác với những nhà tiên tri khác, ông có khả năng đoán vận mệnh thế giới trong một thời gian dài. Những lời tiên đoán của Nostradamus về những biến cố trọng đại của thế giới như tật bệnh, chiến tranh, về các thiên tai khủng khiếp, hầu hết đều được chứng minh trong thực tế.

Nostradamus từ nhỏ đã bộc lộ những tài năng trời phú, nhất là ở bộ môn toán học, thiên văn và chiêm tinh. Tốt nghiệp trường đại học, Nostradamus trở thành một bác sĩ cho đến khi dịch

hạch ập đến cướp đi tính mạng tất cả thành viên trong gia đình ông. Rồi bỏ quê hương, Nostradamus bỏ đi lang thang đến nhiều nơi trên đất nước Pháp và Ý. Mang tâm trạng u uất và đau khổ, “*người đàn ông với đôi mắt sâu thẳm*” đến với một niềm đam mê mới trong ngành khoa học huyền bí. Năm 1550, ông cho xuất bản “*đứa con*” đầu tiên trong sự nghiệp tiên tri của mình và mang lại thành công bất ngờ.

Nostradamus tiếp tục sự nghiệp với hơn 1.000 bài thơ tứ tuyệt mà sau này đã trở thành những lời Sấm Ký của loài người. Tuy nhiên, để tránh con mắt soi xét của chính quyền và giáo hội, ông phải dùng biện pháp chơi chữ và các loại ngôn ngữ khác như Hy Lạp, La Tinh, Italy, Do Thái và Ả Rập... Chính điều này đã gây khó khăn cho việc phiên dịch những lời sấm của các tầng lớp hậu duệ. Cuốn sách “*Les propheties*” (tạm dịch là “*Những lời sấm*”) của ông ra đời gây nhiều sự phản ứng trái ngược của công chúng. Có người cho ông là tay sai của quỹ dữ, một kẻ ngông cuồng và dối trá, song cũng có rất nhiều người ủng hộ ông, đặc biệt là tầng lớp quý tộc. Một trong những người vô cùng sùng mộ Nostradamus là hoàng hậu Catherine de Médicis, phu nhân của vua Henry đệ II.

- Cái chết của vua Henry đệ nhị:

Sư tử con sẽ vượt qua sư tử già
Trong cuộc chiến chỉ có một trận đánh
Nó sẽ đâm thủng mắt từ trong lồng vàng
Hai vết thương và một cái chết thảm thương.

Đó là một trong số ít những lời sấm dễ hiểu và chính xác nhất của Nostradamus được ghi trong quyển Thế kỷ 1, câu 35. Phớt lờ lời cảnh báo về cái chết đau đớn này, vua Henry II vẫn nhận lời giao đấu với bá tước Montgomery. Cả hai người cùng đeo khiên khắc hình sư tử và Montgomery - “*sư tử con*” ít hơn “*sư tử già*” 6 tuổi. Cuộc chiến diễn ra hoàn toàn trùng khớp với lời sấm, vua Henry bị mù và ra đi sau 10 ngày nằm trên giường bệnh.

- Cảnh báo việc Napoleon bại trận ở Nga

Năm 1812, được sự ủng hộ của một số quân đồng minh như Italy, Áo và Đức, Napoleon đem quân xâm chiếm nước Nga. Đội quân viễn chinh hùng mạnh này đông tới 600.000 người, tuy nhiên cũng hoàn toàn chịu bó tay khi quân đội Nga dùng chiến lược tiêu thổ, rút quân để lại những thành phố hoang tàn xơ xác. Không còn cách nào khác, đội quân của Hoàng đế chỉ còn đường rút lui đúng lúc mùa đông lạnh giá ập đến. Kết cục quân sĩ chết rải rác dọc đường lui quân và chỉ còn sống sót vài nghìn người. Nếu như Napoleon chịu nghe theo lời cảnh báo của Nostradamus trước đó, chắc chắn đã không phải nhận kết cục thảm thương như thế. Lời sấm của Nostradamus đã cảnh báo trước rằng:

Một đội quân lớn sẽ tràn vào nước Nga

Những người bị xâm lược sẽ phá hủy một thành phố

Quân chủ lực sẽ phản công

Những kẻ chiến bại sẽ chết trên miền đất trắng.

Nostradamus còn đưa ra dự báo về số phận của Napoleon

Hoàng đế vĩ đại sẽ khởi đầu với một vị trí thấp kém

Và nhanh chóng trở nên lớn mạnh

Nơi nhỏ hẹp sẽ trở thành trung tâm

Khi ông giành được quyền lực tối cao.

Ông hoàng chiến bại bị lưu đày ở Elba

Sẽ trở về Marseille qua vịnh Genoa

Nhưng không vượt qua được các thế lực ngoại bang

Tuy thoát chết nhưng vẫn phải đổ máu.

Napoleon bị lưu đày tại đảo Elba nhưng trốn ra sau 100 ngày giam cầm. Sau khi thất bại trong trận Waterloo, ông bị tước mọi quyền lợi và lưu vong tại đảo St. Helena cho tới khi qua đời năm 1821.

- Vụ hỏa hoạn thảm khốc ở London năm 1966:

Máu của thần công lý sẽ bao phủ London

Thành phố sẽ cháy vào năm 66

Vị phu nhân mất địa vị tối cao

Và nhiều nơi bị hủy hoại.

Vụ hỏa hoạn này cũng được Nostradamus báo trước trong Quyển Thế Kỷ 2, câu 51. Đây cũng là một trong những lời sấm gây ngạc nhiên nhiều nhất vì ông còn dự đoán chính xác cả năm xảy ra thảm họa.

- Nostradamus còn tiên đoán được sự kiện phi thuyền con thoi của Mỹ bị nổ tung khi được phóng khỏi giàn phóng.

- Ông thậm chí biết trước cả ngày tháng năm ông mất (2/7/1566). Nhà tiên tri đã cho bọn đào trộm hầm mộ một phen kinh hãi khi nhìn thấy dấu tích ghi ngày tháng năm ông tạ thế trên bàn tay ông trong hầm mộ.

Những lời tiên tri của Nostradamus thường rất khó hiểu, hoặc có thể diễn giải theo nhiều nghĩa.

- Về tương lai, nhà tiên tri còn cho rằng sẽ bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới thứ ba kéo dài 30 năm, bắt đầu từ năm 1999. Lúc bấy giờ Pháp là quốc gia bị thiệt hại nặng nề. Trước đó là sự xích lại gần nhau của hai siêu cường Nga, Mỹ. Sau thế chiến thứ 3 đầy tàn khốc, nhân loại ai còn sống sót sẽ sống một thời gian dài thái bình an lạc.



4. LOUIS HAMON (1866 – 1936)

Nhà tiên tri Anh nổi tiếng một thời tự phong hầu tước Count của Hoàng triều Anh Quốc, biệt hiệu trong giới bói toán là Cheiro, lấy chữ Hy Lạp, chỉ bàn tay. Ông tiên đoán bằng nhiều phương pháp như xem chỉ tay, chiêm tinh và số học.

Ông sinh tại một làng ngoại ô Dublin, Ái Nhĩ Lan, cha người Anh, mẹ người Pháp rất tin chiêm tinh. Năm chưa đầy 20 tuổi ông bỏ nhà sang Bombay, Ấn Độ, lúc ấy ông đã có tài tiên tri lại được học thêm khoa chỉ tay của đạo sĩ Bà La Môn và được huấn luyện học tập 3 năm với một đạo sĩ Guru, nên năng khiếu bói toán của ông càng sắc bén rộng rãi hơn. Ông có viết một tập sách bàn về khoa lý số Ấn Độ mà ngày nay còn được các chiêm tinh gia Ấn dùng làm tài liệu khảo cứu. Sau khi rời Ấn ông đi chu du sang Ai Cập. Trở về London năm 24 tuổi, ông bắt đầu hành nghề xem chỉ tay và nổi tiếng tức thời. Tới năm 27 tuổi ông thầy xem chỉ tay đã mãi mê nghiên cứu được hơn 6000 bàn tay. Sau 3 tháng nằm bệnh ông sang Mỹ và đi diễn thuyết khắp nơi về khoa bói toán chỉ tay. Danh tiếng ông nổi lên như điều sau khi ghé vào tai tử tù H. Meyer nói rằng cứ yên trí sẽ không bị lên ghế điện, quả nhiên một ngày trước khi lãnh án, tội tử hình được đổi ra tù chung thân! Cả nhà văn Mark Twain cũng tới gặp ông xem quẻ và ngay Tổng Thống G. Cleveland cũng nhờ ông xem chỉ tay.

Ông đoán Tổng Thống Cleveland sẽ không có nhiệm kỳ thứ ba! Một luật sư tên tuổi ở New York, cựu Đại Tá thời nội chiến, Robert Ingersoll phải thốt lên rằng "*tôi có thể không tin Chúa, không tin Quỷ, không tin người, chứ không thể không tin Cheiro!*" Trở về Anh năm sau, 1894, ông được Bộ trưởng Quốc phòng Lord Kitchener vời vào xem chỉ tay. Ông khuyên năm 66 tuổi Lord Kitchener không nên đi tàu thủy. Nhưng năm 1916 vì nhiệm vụ Bộ Trưởng Lord Kitchener đã lên chiến hạm Hampshire đi Nga để gặp Nga Hoàng Nicholas II. Chẳng ngờ chiến hạm trúng mìn của Đức và bị chìm.

Năm 1900 ông được ban huân chương cao quý của Ba Tư vì đã báo trước cho Shah Ba Tư là sẽ có kẻ mưu sát nhà vua tại hội chợ quốc tế Paris. Năm 1911 ông dẫn dò nhà văn và nhà xuất bản nổi danh William Stead chớ nên đi đâu bằng tàu thủy trong tháng 4/1912. Ông Stead không tin nên đã lên tàu Titanic và chết dưới lòng biển ngày 14/4/ 1912. Các vua chúa Âu

Châu lúc đó như vua nước Bỉ, vua nước Ý, vua Edward VII nước Anh đều tin tài bói toán của Cheiro. Qua Anh hoàng, ông được dịp gặp vua Nicholas II của Nga và đã đoán rằng năm 1917 là năm đại họa cho nhà vua và hoàng gia. Năm 1904 ông được Nga Hoàng tiếp đón tại lâu đài Mùa Hạ ở St. Petersburg. Trong thời gian lưu lại Nga, ông gặp một ông đạo kỳ dị của Nga là Grigori Rasputin, cả hai kỳ phùng trong một trận thôi miên bất phân thắng bại, không ai thôi miên được ai. Ông tiên đoán Rasputin sẽ chết trên dòng sông băng giá Neva sau khi bị đánh thuốc độc, bị đâm và bị bắn. Điều này 11 năm sau đã xảy ra cho Rasputin y hệt lời tiên đoán.

Về những biến cố lịch sử trọng đại, Cheiro đã đoán trước được Đại chiến thứ I bùng nổ, cách mạng Cộng sản Nga và Trung Quốc. Ông còn tiên tri được cả tên nước Israel do người Do Thái trở về lập quốc ở Palestin, nước Ấn Độ sẽ độc lập để rồi bị chia cắt thành Hồi và Ấn. Cheiro cũng đoán trước thời Franco độc tài ở Tây Ban Nha.

Những tiên đoán về tương lai thế giới gồm có:

- Nhật và Tàu sẽ liên minh để chỉ đạo Á Châu.
- New York sẽ bị trận động đất lớn tàn phá.
- Không quân Nga sẽ san bằng London.
- Trận Đại chiến Armageddon sẽ bùng nổ khi Nga, Libya, Ethiopia, và Iran xâm chiếm Palestine.

Cheiro sang Hollywood sinh sống vào năm 1930, mở trường Siêu hình, xem chỉ tay cho nhiều tài tử và mất năm 1936 tại Hollywood Boulevard.



5. EDGAR CAYCE (1877- 1945)

Ông Edgar Cayce sinh năm 1877 tại một làng quê gần Hopkinsville thuộc tiểu bang Kentucky. Thuở nhỏ cậu Edgar học rất kém, năm lên 9 tuổi vẫn không biết đánh vần một chữ ngắn như chữ cabin. Một hôm ông bố kèm mãi không thấy con đánh vần đúng bèn bỏ ra ngoài

và cho cậu bé nửa tiếng để ngồi ôn tập. Cậu bé Edgar thay vì ngồi học đánh vần lại thiu thiu ngủ, và lạ thay, trong giấc mơ màng cậu nghe thấy tiếng ai nói vào tai "cứ ngủ đi, ta sẽ giúp con học". Nửa giờ sau bị đánh thức dậy và tiếp tục đánh vần, thì kỳ diệu thay, cậu đánh vần trơn tru không những một chữ mà cả một tập! Suốt thời niên thiếu Edgar đã nhiều lần đắm chìm trong những cơn mê sáng kỳ diệu. Edgar bỏ học khi mới lên lớp 9, rồi làm đủ mọi việc: thư ký, bán sách, bán bảo hiểm, làm nghề chụp ảnh... lấy vợ, sinh hai trai, ngày ngày đọc Kinh... nhưng diệu năng chữa bệnh đặc biệt mới là nghề tay trái thường xuyên của ông. Nhờ một người cùng tỉnh nhà biết thuật thôi miên giúp ông thiếp đi và mỗi lần nằm "ngủ" như vậy ông bật ra khả năng chẩn bệnh và trị liệu cho nhiều bệnh nhân.

Tên tuổi ông bắt đầu được lan truyền, nhiều bác sĩ và khoa học gia tới tận tỉnh Hopkinsville xa xôi hẻo lánh để thử khả năng chữa bệnh của ông. Tờ báo Hearst mời ông lên Chicago ra mắt quần chúng, tên ông được nhắc tới trên nhiều tạp chí kể cả tạp chí Y khoa. Mỗi lần nhận được thư từ hỏi bệnh từ bốn phương gửi tới, ông nằm dài trên ghế, thở sâu như thiền định, thiếp đi trong cơn mê, đồng thời nghe bà vợ đọc to từng bức thư. Từ cơn mê ông phân định tật bệnh và chỉ dẫn cách chữa. Năm 1927 những người hâm mộ gọi ông là "tâm thức vũ trụ" (Universal consciousness) và quyên góp xây hẳn một bệnh viện ở Virginia Beach cho ông chữa bệnh. Ông bị bắt 2 lần vì tội hành nghề Y khoa không có giấy phép và tội xem bói ở Nữ Ước, nhưng cả hai lần đều được tha bổng.

Ngoài khả năng chữa bệnh kỳ diệu, ông Cayce còn có năng khiếu tiên tri tài tình.

- Tháng Tư năm 1929 ông đã đoán trúng cơn khủng hoảng thị trường chứng khoán cho một broker mặc dầu khi đó thị trường chứng khoán Mỹ đang đà lên suốt mấy năm liền.
- Ông Cayce đoán trúng ngày khai chiến và ngày chấm dứt của hai cuộc Đại chiến thứ I và thứ II,
- Ngày độc lập của Ấn Độ, và Do Thái (ông đoán trước 15 năm việc lập quốc Israel).
- Cái chết của Tổng Thống Roosevelt và Kennedy.
- Ông cũng biết trước cuộc khám phá tia Laser và ngày tìm ra cuốn Kinh Thánh Biển Tử (Dead Sea Scrolls)

- Năm 1926 ông tiên đoán rất đúng cuồng phong ở Nhật, động đất ở Cali, sóng thần ở Phi Luật Tân.

Sau đây là lời tiên tri của Edgar Cayce về tương lai thế giới:

- Tự do dân chủ sẽ lan rộng khắp thế giới kể cả Trung Hoa.
- Những biến thái vật lý trên mặt địa cầu có thể làm Bắc Âu rơi xuống biển trong nháy mắt..
- Nhật Bản sẽ bị động đất và núi lửa tàn phá.
- Tiểu bang North và South Carolina, Georgia, nam Alabama sẽ chìm xuống lòng đại dương.
- Thế Chiến thứ III sẽ xảy ra và sau 1 năm chiến họa, văn minh thế giới hiện tại sẽ chấm dứt để nhường bước cho một thời đại hòa bình, tâm linh, thịnh vượng mới, dài 1000 năm.

Cayce đặc biệt chú trọng tới đại lục Atlantis khi xưa chìm dưới biển sẽ trôi lên thành đất liền từ Vịnh Mexico tới bờ Địa Trung Hải. Ông nói về chuyện này tới gần 700 lần trong toàn bộ tiên tri.

Edgar Cayce tin vào luật luân hồi và năm 1936 trong cơn mê ông thấy mình sẽ tái sinh 200 năm sau, vào năm 2158, khi ấy Nebraska sẽ là bờ phía Tây của Hoa Kỳ. Ngày 1/1/1945 ông Cayce nằm trong nhà dưỡng lão tại Roanoke, Virginia, tiên đoán là 4 ngày nữa sẽ là đám tang chính mình. Ông chết đúng 4 ngày sau đó. Ông thọ 67 tuổi. Ông để lại hơn 14.000 lời đề cập tới hơn 10.000 sự việc trong hơn 50 năm "đồng thiết". Hiện nay tại Hoa Kỳ, tên tuổi ông trong ngành khoa học huyền bí còn sáng chói hơn Nostradamus vì ông tiên tri nhiều về nước Mỹ, trong khi Nostradamus lại chú trọng vào Âu Châu, Trung Đông. Theo đó:

1 - Lời tiên tri về tự do dân chủ lan tràn toàn cầu đã nghiệm đúng. Trường hợp Trung Hoa (và vài nước khác như Việt Nam, Cuba...) đang trên đà cải hoán và thể chế dân chủ trước sau cũng sẽ tới. Cayce đã đoán đúng phong trào trở về tâm linh tôn giáo ở Nga Sô. Biến chuyển này khởi đầu hành trình tìm kiếm giá trị tinh thần mới trên toàn thế giới sau khi Duy vật và Duy tâm tranh chấp nhau suốt cả trăm năm.

2 - Những thay đổi bất thường về khí hậu trên thế giới và Hoa Kỳ do ảnh hưởng El Niño có thể đã được Edgar Cayce cảm nghiệm và diễn tả là mặt đất biến đổi đột ngột - "*sudden physical changes in the earth surface*" hoặc trục địa cầu bị chệch - "*shifts in the polar axis*", từ đó ông tiên tri về những phần đất sẽ chìm xuống biển. Bờ biển Đông, Tây Mỹ, Trung bộ nước Mỹ đều không tránh khỏi biến đổi. Los Angeles, San Francisco sẽ bị tàn phá trước cả New York; vùng an toàn theo Cayne vẫn là vùng trung tâm Hoa Kỳ (Ohio, Indiana, một phần Illinois).

- Bản đồ thế giới sẽ biến đổi, ông thấy trước những trận cuồng phong, cháy rừng, động đất, núi lửa, hạn hán, đất lở...là những thiên tai đã và đang xảy ra.

Theo Edgar Cayce, luật ân huệ vượt lên trên luật nhân quả. Nếu không được Thượng Đế ban ân huệ, thì chúng ta sẽ phải trải qua 20 năm xung đột bạo lực, đổ máu và có thể có chiến tranh hạt nhân trước khi trái đất đổi trục.

Một nhà tiên tri Hoa Kỳ hiện đại, ông Gordon Scallion, một khoa học gia điện tử, cũng kinh qua những biến thái cơ thể giống Edgar Cayce: tự nhiên bị mất tiếng, nhìn suốt cơ thể bệnh trạng người khác, thấy luồng hào quang (điện từ trường) bao quanh người đối diện. Từ thập niên 80 tới nay, ông đoán rất đúng các thiên tai động đất, bão lụt tại California. Ông cũng cảnh giác về chuyển biến địa hình tại miền Tây và Nữ Ước giống như Cayce.



6. VANGA (Vangelia Pandeva Dimitrova) (1911- 1996)

Đêm mùa đông tháng 1/1941, bóng tối bao phủ làng Rupite hẻo lánh ở vùng biên giới Bulgary bỗng chốc bị xé toang bởi sự xuất hiện của một người lạ mặt có ánh sáng mờ ảo vây quanh. Bóng ma đi thẳng tới ngôi nhà của cô gái mù Vanga và nói như ra lệnh: "***Thế giới đang đứng trước hủy diệt. Con phải mách bảo nhân loại cần làm gì***". Kể từ đó Vanga - tên

đầy đủ là Vangelia Pandeva Dimitrova - chính thức bắt đầu sự nghiệp “cứu nhân độ thế” bằng những lời tiên tri huyền thoại.

Cô bé Vanga tóc vàng mắt xanh đã sớm mất mẹ từ khi còn rất nhỏ, không lâu sau đó người cha nhận lệnh gia nhập quân đội Bulgaria. Sau Thế chiến thứ nhất, mấy cha con sống chật vật trong nông trại hoang tàn. Dù vậy, hoàn cảnh thiếu thốn không làm bé Vanga thôi yêu thích trò chơi “*chữa bệnh*” - ấy là khi cô tập tàng “*kê đơn thuốc*” cho bạn bè quanh mình. Một ngày nọ bão lớn ập đến làng. Trời bỗng chốc tối sầm như đêm phủ, cuồng phong thổi tung cây cối, mái nhà, và không hiểu bằng cách nào một cơn lốc xoáy đã nhấc bổng cô bé Vanga 12 tuổi lên không trung và ném xuống cánh đồng xa tít tắp. Sau nhiều nỗ lực tìm kiếm, dân làng cũng đã tìm thấy Vanga nằm bất tỉnh với hai hốc mắt lấp đầy cát bụi.

Cô bé trở thành khiếm thị kể từ đó. Chữa trị cách nào cũng không khỏi, Vanga chỉ còn nước cầu nguyện tới Chúa trời. May mắn, bé đã sớm phát triển được giác quan thứ 8 vô cùng nhạy bén.

Vanga bắt đầu đưa ra những lời tiên tri từ năm 16 tuổi. Theo lời bà kể lại, trước hôm “*bóng ma phát sáng*” xuất hiện một vài đêm, cô đã liên tục mơ thấy có một nhân vật siêu phàm tới gặp cô và trao cho sứ mệnh cao cả. Những năm Thế chiến thứ Hai là khoảng thời gian Vanga tạo dựng được lòng tin nhiều nhất. Không biết bao nhiêu người đã tìm đến cô để được nghe “*phán*” người thân của họ ở chiến trường còn sống hay đã mất, thi thể họ được chôn cất ở đâu.

Trước khi nổi tiếng khắp trong nước và quốc tế, Vanga đã từng bị chính quyền Bulgaria bỏ tù bởi lời tiên đoán cái chết của lãnh tụ Stalin. Một năm sau bà được thả tù do - ấy là khi Stalin đã từ trần thật. Dù vậy kể từ đó, Vanga luôn tỏ ra thận trọng với những lời tiên đoán về thảm họa toàn cầu hay số phận của các nguyên thủ. Bà chỉ tiết lộ với một số người nhất định, nhằm tránh gây hoang mang cho dân chúng.

Bà mất ở tuổi 96. Theo lời của Vanga, trong tương lai không xa sẽ xảy ra các vụ mưu sát 4 nhà lãnh đạo chính phủ. Những cuộc xung đột ở Indoustan (phần đất ở Nam Á bao gồm Ấn Độ, Afghanistan, Pakistan, Trung Quốc, Tây Tạng) sẽ là một trong những nguyên nhân chính mở màn cho cuộc chiến tranh thế giới thứ 3.

Năm 2010 - Năm bắt đầu cuộc chiến tranh thế giới thứ 3. Cuộc chiến tranh này sẽ bắt đầu vào tháng 11/2010 và kết thúc vào tháng 10/2014. Ban đầu, cuộc chiến tranh diễn ra bình thường, tiếp đó sẽ xuất hiện hàng loạt vũ khí hạt nhân và cuối cùng là vũ khí hóa học.

Năm 2011 - Không một loài động vật, thực vật nào ở Bắc bán cầu có thể sống được do kết quả của quá trình lắng cặn chất phóng xạ. Tiếp đó, những người Hồi giáo (người theo Đạo Hồi) sẽ bắt đầu một cuộc chiến tranh hóa học chống lại người Châu Âu.

Năm 2014 - Phần lớn loài người sẽ bị mắc chứng bệnh mưng mủ, ung thư da và các loại bệnh khác về da do hậu quả cuộc chiến tranh hóa học.

Năm 2016 - Châu Âu gần như không có người sinh sống.

Năm 2018 - Trung Quốc sẽ trở thành cường quốc thế giới mới. Những nước phát triển sẽ trở thành kẻ bóc lột các nước khác từ việc khai thác các nguồn tài nguyên khoáng sản.

Năm 2023 - Quỹ đạo trái đất thay đổi.



7. HUYỀN KHẢI FATIMA (1917)

Huyền khải Fatima vào năm 1917, thường gọi là huyền khải của Đức Mẹ hiện ra ở Fatima (Portugal Bồ Đào Nha) cho ba em bé chăn cừu Lucia Santos lên 10, Franscisco lên 8 và Jacinta Marto lên 7 tuổi.

Đức Mẹ hiện ra tại Fatima, một tỉnh nhỏ nước Bồ Đào Nha Portugal vào thời gian có chính quyền chống lại đạo Thiên Chúa, nhóm chính trị chống đạo còn toan tính trong 2 thế hệ sẽ dẹp sạch đạo Thiên Chúa trên đất Bồ. Đức Mẹ hiện ra bốn lần:

- Lần đầu vào ngày **13-5-1917**: chỉ có ba đứa trẻ chăn cừu nhìn thấy và nghe được những lời huyền khải
- Lần thứ nhì vào ngày **13-6-1917** cách lần thứ nhất đúng một tháng và có thêm 50 người đi theo.

- Lần thứ ba 13-7-1917 có tới 5000 tín hữu. Ba đứa trẻ mô tả Người như một giai nhân trẻ, đẹp trên trời, những người khác không nhìn thấy hình dáng nhưng thấy một đám mây sáng láng. Lần thứ ba bé Lucia nghe thấy Bà dặn "mỗi tháng đúng ngày 13 con hãy tới đây và vào tháng 10 ta sẽ nói cho con biết ta là ai và ta muốn gì, rồi ta sẽ làm phép thần thông để cho mọi người thấy và tin"

Ngày 13-8-1917, ba đứa trẻ không tới xem Bà hiển linh được vì bị chính quyền bắt nhốt, mặc dù bị dọa nạt, hỏi cung, dọa cho luộc sống, ba đứa trẻ vẫn một mực nói thật. Rút cục chính quyền phải thả ra, và ngày 19 cùng tháng 8 ba đứa trẻ lại được Bà hiển linh nhắc lại tháng 10 Bà sẽ hiện ra lần chót. Nguồn tin lan đi khắp nơi nên

- Lần thứ tư: ngày 13-10-1917 mặc dầu mưa bão, có tới 50.000 – 80.000 người kể cả báo chí, kéo tới chật kín cả khu quanh làng. Và rồi chuyện lạ đã xảy ra: mặt trời bỗng nhiên xoay tròn phóng ra tia sáng trắng, xanh lơ, xanh lá cây rồi tới màu đỏ như máu, người ta nhìn thấy mặt trời như tới gần trái đất rồi lại nảy như trái banh về vị trí cũ, cứ như thế ba lần. Hiện tượng này được người chứng kiến gọi là "mặt trời nhảy múa".

Bà tiên (lúc đầu được gọi là Lady of Rosary) huyền khải cho ba đứa bé, tự xưng mình là Đức Mẹ Đồng Trinh (Virgin Mary), Bà nói rằng **nhân loại phải ăn năn sám hối, trường chay và lần chuỗi mân côi để cầu nguyện**. Nếu không, 3 lời tiên tri của Bà sẽ xảy ra không thể tránh được.

- Lời tiên tri đầu tiên mô tả Địa ngục nơi cầm giam những kẻ không hối cải.

- Lời tiên tri thứ hai nói về Đại chiến thứ hai sẽ xảy ra trừ phi nhân loại cải hóa, khi nào trên trời hiện ra một luồng sáng lạ, khi ấy là điềm chiến tranh bộc phát và sẽ bộc phát vào thời Giáo hoàng kế tiếp.

Giáo hoàng kế tiếp, Pius XI, mất năm 1939, đã thấy khởi đầu thế chiến khi Đức Quốc Xã xua quân xâm lăng Ba Lan. Đúng như lời huyền khải tiên tri, đêm 25 tháng 1 năm 1938 một tia sáng lạ lung chiếu sáng rực cả bầu trời Tây Âu, có nơi ánh sáng mạnh đến nỗi nhân công làm ca đêm không cần thắp đèn! Báo chí thời đó gọi là "ánh lửa địa ngục". Vào đêm hôm đó, Hitler đang lên kế hoạch tấn chiếm Ba Lan và 2 tháng sau, tháng 3 - 1938 mở đầu thế chiến điên rồ! Thật đúng lời thánh Virgin Mary: khi nào các con thấy luồng sáng kỳ lạ là dấu hiệu

của Thượng Đế cho biết chiến tranh, đói khát, sẽ trừng phạt nhân loại và phương hại tới Giáo Hội và Thánh Cha (Holy Church and Holy Father).

- Lời huyền khải thứ ba hiện còn được giữ kín. Đây là lời tiên tri về thế giới và giáo hội La Mã sau Đệ nhị thế chiến, những lời này đã được Lucia viết xuống vào năm 1943 và trao cho Giáo Hoàng với lời căn dặn là **chỉ được mở ra vào năm 1960**. Theo tác giả tập Bách khoa Tiên tri (Encyclopedia of Prophecy) Omar Garrison, nguồn tin từ giới thân cận Giáo Hoàng John XXIII là tu sĩ Padre Pio, cho biết sau khi đọc lời tiên tri huyền khải thứ ba, ngài đã "run sợ đến gần như muốn ngất xỉu vì kinh hoàng" !

Năm 1968, Padre Pio chết, phóng viên chuyên môn về giáo sự Vatican là Domenico Del Rio dường như đã có được tài liệu bí mật ấy. Theo nhà báo Del Rio , sau khi phỏng vấn Giáo Hoàng John Paul II, Đức Giáo Hoàng chỉ nói *"nội dung bản tiên tri rất đáng chú ý, nói tới cả triệu triệu người chết bất ngờ từ phút giây này tới phút giây khác"*. Tháng 5/1981 ngày 13, đúng 64 năm sau ngày Virgin Mary hiện ra ở Fatima lần đầu (13 tháng 5 năm 1917), Giáo Hoàng John Paul II bị mưu sát tại quảng trường St Peter Square.

Lời tiên tri thứ ba này đã là đề tài nghiên cứu tranh luận từ lâu trong giới lý số học Tây phương. Năm 1963, một tờ báo Đức đăng tải toàn bản tiên tri thứ ba này, theo đó một cuộc Đại chiến sẽ bùng nổ vào hậu bán thế kỷ 20, tàn phá tan tành nhiều nước, hành phạm giáo hội Thiên chúa giáo La Mã (persecution of the Catholic Church) cùng với việc ám sát một vị Giáo hoàng.

Theo nhiều tài liệu tiết lộ thì lời tiên tri thứ ba còn bao gồm những chi tiết kinh khủng như Satan mưu đồ lên đứng đầu Giáo hội, đặt người chỉ huy dũng mãnh cầm quân gây chiến, sản xuất vũ khí hàng loạt, tạo tranh chấp nội bộ khiến các Hồng y, Giám mục chống đối lẫn nhau. Thời kỳ đen tối này bệnh dịch, lụt lớn, binh lửa, vũ khí tối tân... làm triệu triệu người chết trong giây phút ! Nhưng rồi một bậc Thiên Tử sẽ xuất hiện để tiêu diệt ác tà và mang lại thanh bình vĩnh cửu cho thế gian vào Tân kỷ nguyên.

Trong số ba đứa trẻ chăn chiên, Lucia lớn nhất. Vị nữ tu này đã ngoài 90 tuổi và năm 1982 đã được Giáo Hoàng viếng thăm tận nơi, bà sống biệt lập tránh mọi phỏng vấn. Hai đứa trẻ khác, bị bệnh cúm và mất ngay năm sau, 1918. Chính Đức Mẹ đã nói trước về sinh mệnh của ba đứa trẻ đặc biệt này ngay từ lần hiển linh đầu tiên.

Đây không phải là lời tiên tri dựa trên chiêm tinh lý số mà là một huyền Khải siêu linh từ bậc linh thánh của một tôn giáo lớn. Giáo hoàng John Paul II sau khi bị ám sát hụt (1981) đã tới thăm nữ tu Lucia, người còn lại độc nhất của huyền Khải Fatima, vào năm 1982. John Paul II đã thực hiện sứ mệnh cải thiện không ngừng nghỉ, từ việc quyết tâm chống phá thai đến việc công du tới tận châu Mỹ để ngỏ lời gần như xin lỗi với dân Maya về những quá độ của truyền giáo đoàn trong những thế kỷ trước... Những sự việc ấy có thể phát xuất từ thiện chí sẵn có của các Ngài nhưng cũng có thể là dấu hiệu cho thấy huyền Khải thánh ngôn Fatima đã chứa đựng sức thúc đẩy: **nếu nhân loại không cải thiện thay đổi thì thế gian kể cả Giáo hội sẽ không thể tránh được họa địa ngục Satan tới gần kề vào cuối thế kỷ này !**

Theo lời tiên tri huyền Khải trên thì nhân loại cũng không tận thế! Sau đại chiến vẫn còn người sống sót và một bậc Thiên Tử chí nhân, chí thiện sẽ khai mở kỷ nguyên mới. Giới Thiên Chúa giáo thì cho rằng đây là Chúa Ky Tô tái giáng thế, Nostradamus một người gốc Do Thái thì không xác nhận như vậy mà chỉ tiên tri rằng một bậc Thánh nhân sẽ đưa nhân loại vào thời đại thanh bình mới khác với 2000 năm cũ.

Năm 1961 tại một tỉnh nhỏ xứ Tây Ban Nha một em bé gái tên Mari Loli Mazon đã thấy Đức Mẹ hiển linh và nhận huyền Khải tương tự cùng với mấy em khác. Thời này truyền thông phim ảnh đã tiến bộ nên ghi lại được rõ ràng những hiện tượng kỳ lạ như bốn người lớn không lay động được một em bé, các em chạy ngược phía sau, mắt không chớp dù que diêm cháy để trước mắt... Các em đều thấy một cảnh tượng hãi hùng, nhân loại chết cháy, không nước uống... dường như Mari Mazon nhận huyền Khải và chỉ được tiết lộ thiên cơ 8 ngày trước đại biến !...



8. JEANE DIXON (1918 – 1997)

Bà Dixon người Đức, cùng cha mẹ sang California từ nhỏ. Theo lời bà kể lại, tại California bà gặp một người thầy bói gốc Gypsy Bohemien cho bà biết là bà có năng khiếu tiên tri đặc biệt. Là một tín đồ Thiên Chúa Giáo La Mã thuần thành, bà cho năng khiếu ấy là hồng ân Thiên Chúa. Bà thường nhìn vào quả cầu thủy tinh để tiên đoán và cũng dùng khoa chiêm tinh để bói quẻ.

Năm 1952 đứng trước tượng Virgin Mary tại nhà thờ St Matthew, thuộc Washington D.C. bà chợt thấy hình bóng tòa Bạch Ốc với con số 1 – 9 – 6 - 0 trên nóc, bà còn thấy một người đàn ông trẻ tuổi, mắt xanh, tóc nâu, lơ lửng trước cửa chính, rồi trong thâm tâm bà bỗng có tiếng nói bảo rằng người đàn ông trẻ đó là một người thuộc đảng Dân Chủ, sẽ được bầu làm tổng thống vào năm 1960, nhưng rồi bị chết bất đắc kỳ tử trong lúc đương nhiệm. Chuyện này được kể nhiều lần và năm 1956 được đăng trên báo. Bà còn đoán tên kẻ ám sát có 2 vần và 5 - 6 chữ, chữ đầu trông như O hay Q, chữ sau chắc là S, chữ cuối cong dựng đứng! (tên thích khách Oswald).

Tòa Bạch Ốc và ngay T.T. Kennedy tuy biết chuyện tiên tri nhưng chẳng ai tin vào bói toán. Ngày 22/11/1963 Bà Dixon dự buổi ăn trưa tại khách sạn Mayflower tại Washington D.C. với hai người bạn, bỗng nhiên bà nói "*không nuốt nổi, có chuyện ghê gớm xảy ra cho Tổng Thống bữa nay*". Ngay lúc ấy dàn nhạc khách sạn ngưng lại để loan tin Tổng Thống Kennedy bị bắn tại Dallas và chết lúc 1 giờ trưa! Nhiều tài liệu sách báo chứng nhận bà Dixon đã tiên đoán được vụ ám sát Thánh Gandhi, Martin L. King, Robert Kennedy, cái chết của Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc Dag Hammarskjold, Ngoại Trưởng Dulles, vụ Marilyn Monroe tự tử, cuộc nổi dậy của người Mỹ da đen thập niên 1960.

Bà cũng tiên đoán hàng loạt những vụ tự tử xảy ra trên đất Mỹ, có thời lời tiên tri này bị cho là sai, nhưng nhiều đợt tự tử do các giáo phái gây ra trong những năm gần đây cho thấy bà có phần đúng! Jeane Dixon tiên đoán Hoa Kỳ sẽ bị những lực lượng man rợ từ thế giới thứ ba (third world) tấn công và nước Mỹ sẽ phải trả giá bằng máu lửa cho những băng hoại luân

thường đạo lý. Bà cũng tiên tri số tử vong rất lớn vì vũ khí vi trùng, một Giáo Hoàng bị ám sát và Thiên Chúa Giáo La Mã bị đối phương tấn công hữu hiệu về mặt lý tưởng giáo điều (ideological attack).

Ngày 5 tháng 2 năm 1962 nhìn qua cửa sổ xuống đường đột nhiên bà Dixon thấy tất cả biến thành sa mạc và lại thấy Hoàng Hậu Nefertiti và Vua Ai Cập Pharaoh Akhenaten bỗng một trẻ sơ sinh dơ lên cho đám đông hoan nghênh mừng rỡ. Bà giải đoán là một đại thánh nhân xuất hiện mang lại hòa bình đoàn kết cho nhân loại và phải vào năm 1999 thế giới mới nhìn thấy. Mấy năm sau bà giải đoán lại là đứa bé đó không phải thánh nhân mà chính là một Antichrist sẽ ngự trị thế gian từ Jerusalem !

Ngày 5/2/1962 rất đặc biệt vì tất cả các sao Sun, Moon, Mercury, Venus, Mars, Jupiter, Saturn đều nằm ở cung 11 Aquarius, báo hiệu sự xuất thế của một đại nhân vật cho kỷ nguyên Aquarius thay kỷ nguyên Pisces. Bà Dixon thấy một đại lãnh tụ xuất thế vào năm 1962, theo năm ta là tuổi Nhâm Dần (Dần là con hổ, Nhâm biến vi vương, là vua). Đây là nhân vật của kỷ nguyên canh cải Aquarius (Aquarius = Reformer), thay thế kỷ nguyên Pisces vốn được coi là kỷ nguyên của Jesus Christ.

Có thể vì áp lực tôn giáo mà bà Dixon đã cải chính giải đoán lúc đầu và nói lại nhân vật ấy là một Antichrist chẳng? Nhìn các tinh tú vào ngày Bà thấy đứa bé chào đời ở vùng sa mạc Trung Đông, với 7 tinh tú hội tụ một cung, có thể khẳng định là có sự xuất thế của một đại nhân ảnh hưởng tới toàn thể nhân loại, còn thiện hay ác lại là chuyện khác...



9. JUCELINO NOBREGA DA LUZ

Nhà tiên tri Juseleeno sanh năm 1960 tại nước Brazil. Ông từng dự đoán đúng nhiều sự kiện và các thảm họa đã xảy ra trên thế giới như sự kiện 9.11 trên nước Hoa Kỳ, chiến tranh tại Afghanistan, Iraq và sự bại trận của Tổng thống Saddam Hussein cùng sự bị bắt giữ tại Tikrit,

trận động đất cùng sóng thần (tsunami) tại quần đảo Indonesia, và sự tạ thế của đức Giáo Hoàng Paul đệ nhị.

Vào ngày 30 tháng 4 năm 1997, Juseleeno đã gửi đến cho đại sứ quán Indonesia tại Brasil một lá thư về sự dự đoán của ông là vào ngày 26 tháng 12 năm 2004, vào lúc 7 giờ, sẽ có một trận động đất với cường độ 8.9 và nó sẽ tạo nên một cơn sóng thần cao đến 10 mét. Juseleeno nhận được thư phúc đáp là: “... có rất nhiều sự việc mà chúng tôi không thể không đi làm nhưng chúng tôi không thể giải quyết những việc chưa phát sinh...!”

Năm 2004: vào 26/7/2004:7 giờ, vào lúc 7 giờ, sẽ có một trận động đất với cường độ 8.9 và nó sẽ tạo nên một cơn sóng thần cao đến 10mét tại Indonesia....

Năm 2008: vào tháng 7, tại Nhật Bản, sẽ có một trận động đất và cơn sóng thần với chiều cao 30 mét.

Vào ngày 17 tháng 12, tại Mỹ, sẽ có khủng bố xảy ra.

Vào ngày 18 tháng 9, tại Trung Quốc, sẽ có một cuộc động đất với cường độ trên 9.1 Địa điểm xảy ra động đất là Nam Kinh (Quảng Tây) và đảo du lịch Hải Nam là trung tâm địa chấn. Cơn sóng thần cao của nó cao đến 30 mét, sẽ mang đến sự tử vong cho hàng triệu người. Tuy rằng sau Thế Vận Hội Olympic mới có động đất này, trước Thế Vận Hội đã có các cơn động đất nhỏ. Vì chính phủ Trung Quốc đang đổ dồn hết sức lực để lo cho việc tổ chức Thế Vận Hội nên sẽ lờ đi các cơn tiền chấn này, không chuẩn bị trước các sách lược để đối phó. Chính phủ Trung Quốc cũng có ý muốn ém nhẹm sự kiện này. Những hành động này của chính phủ Trung Quốc, nếu có, thì sẽ mang đến tai họa thảm khốc và trùng hợp với câu trích dẫn của Mr. “Time Traveler” John Titor rằng “Thế Vận Hội Olympic 2004 tại Hy Lạp sẽ là cái cuối cùng của thế giới”

Chú thích:

1. [Trận động đất Ấn Độ Dương 2004](#) đã xảy ra với cường độ được ước lượng khoảng từ 8.90-9 Richter, gây ra một loạt những cơn sóng thần khủng khiếp ngày 26/12/2004 giết hại khoảng 230,000 người (gồm 168,000 người tại riêng Indonesia), biến nó trở thành trận sóng

thần gây nhiều thiệt hại nhân mạng nhất trong lịch sử. Con sóng thần giết hại người dân ở cả vùng lân cận trận động đất tại Indonesia, Thái Lan và bờ biển tây bắc Malaysia cho tới những nơi cách xa hàng nghìn kilômét tại Bangladesh, Ấn Độ, Sri Lanka, Maldives và thậm chí tới cả Somalia, Kenya và Tanzania ở Đông Phi.

2. Động đất Tứ Xuyên, nước Trung Hoa năm 2008: chấn tâm thuộc huyện Vấn Xuyên, Châu tự trị cách Thành Đô, thủ phủ Tứ Xuyên, khoảng 90 km về phía Tây - Tây Bắc. Trận động đất này xảy ra vào lúc 06:28:01.42 UTC (14:28:01.42 giờ địa phương) ngày 12/5/2008. Con địa chấn này có cường độ 7,8 độ Richter . Trận động đất này đã tác động đến nhiều khu vực cách xa tâm chấn như: Bắc Kinh (cách 1500 km về phía Đông Bắc), Thượng Hải (cách 1700 km về phía Đông), Pakistan, Thái Lan, và Hà Nội của Việt Nam. Đây là trận động đất mạnh và thảm khốc nhất xảy ra tại Trung Quốc kể từ sau trận Động đất Đường Sơn năm 1976 (giết chết hơn 250.000 người), còn trận động đất này làm gần 69.000 người thiệt mạng, 292.480 người bị thương và 18.000 người mất tích. (theo thống kê ngày 1.6.2008).

Năm 2010: tại nhiều quốc gia ở Phi Châu, nhiệt độ sẽ lên cao đến 58 độ Celcius và đồng thời có sự khan hiếm nước nghiêm trọng. Vào ngày 15 tháng 6, thị trường Stock Down Jones của NewYork sẽ bị sụp đổ và kinh tế toàn cầu sẽ rơi vào tình trạng nguy hiểm

Năm 2011: phương pháp trị liệu ung thư thành công, nhưng đồng thời có một loại bệnh độc lạ xuất hiện. Người nào bị nhiễm cơn bệnh này thì sẽ chết ngay sau đó 4 tiếng đồng hồ.

Năm 2013: ngoài bệnh ung thư bướu não, phương cách trị liệu các bệnh ung thư khác đều thành công. Tại vùng quần đảo Canary của Tây Ban Nha, từ ngày 1 cho đến ngày 25 tháng 11, vì sự bộc phát của núi lửa, địa chấn phát sanh ra. Tiếp sau đó sẽ có một cơn sóng thần với độ cao 150 mét. Khi dồn vào đến quần đảo Canary, nó còn cao đến 80 mét. Tại Mỹ và Ba Tây cũng chịu ảnh hưởng của cơn sóng thần, nước biển sẽ tràn sâu vào đất liền khoảng từ 15 đến 20 dặm Anh. Ngoài biển, trước cơn sóng thần này, nước biển sẽ rút xuống 6 mét và các loài chim bay đầy trên bầu trời.

Năm 2014: có một tiểu hành tinh đến gần và sẽ có sự va chạm với địa cầu. Sự va chạm này có thể mang đến sự diệt vong nhân loại.

Năm 2015: trong tháng 11, nhiệt độ trung bình của trái đất sẽ đạt đến 59 độ Celcius và thế giới đại loạn sẽ phát sinh

Năm 2016: vào trung tuần tháng 4, Typhoon sẽ phát sinh tại Trung Quốc; một số thành phố lớn bị phá hoại. Tổng thống Mỹ George W. Bush sẽ khẩn cấp nhập viện về bệnh trạng ảnh hưởng đến tính mạng.

Năm 2026 (Bính Ngọ): vào tháng 7, tại San Francisco sẽ xảy ra một cuộc động đất kinh thiên động địa (The Big One) vô tiền khoáng hậu. Đất tại lằn nứt Saint Antonio bị phá và làm tiểu bang California bị sụp đổ. Rất nhiều núi lửa sẽ phát sinh và các cơn sóng thần cao trên 150 mét.

Từ những dự đoán của Juseleeno, nhiệt độ của địa cầu đến năm 2012 tại Phi Châu đạt đến 58 độ Celcius và nạn thiếu nước trầm trọng xảy ra. Sự gia tăng nhiệt độ tiếp tục gia tăng và đạt tới 59 độ Celcius; nhiều người bị nóng chết và nhân loại trên toàn cầu bị rơi vào khủng hoảng. Bất luận như thế nào, sự gia tăng nhiệt độ của địa cầu thì nhanh chóng hơn là sự suy đoán của các khoa học gia trên thế giới là rất chậm.

Những sự kiện này nếu đúng thì thời gian cho nhân loại không còn lại bao nhiêu !.....



10. LỜI CỦA MỘT DẪN ĐẠO SƯ TRONG TÁC PHẨM “THẾ GIỚI KHI XƯA” (THE WORLD BEFORE)

*Tác giả: Ruth Montgomery Coward, Mc Cann Geoghegan,
Inc. 200 Madison Ave, New York, NY. 10016*

I. LỜI NÓI ĐẦU:

Tác giả là một phóng viên báo chí, vốn không tin những sự huyền bí. Nhưng trong nhiều năm, bà đã được chứng kiến nhiều sự kỳ lạ xảy đến cho những người thân và bạn bè, báo trước những việc sắp tới, hoặc báo tin đúng lúc việc xảy ra tại nơi khác rất xa, có khi phải vài ngày sau mới được tin theo lối thông thường. Bà cũng đã tiếp xúc với nhiều con đồng (medium), dự nhiều phiên gọi hồn và viết tự động mà ta gọi là cầu cơ. Con đồng là người có khả năng tiếp xúc với người sống qua miệng hoặc tay của họ. Chính tác giả cũng có khả năng đánh máy tự động, là để cho một linh hồn mượn tay của mình đánh máy ra những điều muốn nói.

Bà là một trong nhiều nhà học giả khảo cứu về thế giới vô hình. Nhờ những điều hỏi được các linh hồn, bà đã viết ra một số sách, như: *A Search for the Truth* (Tìm Sự Thật), *A Gift of Prophecy: Jeane Dixon* (Nhà Tiên Tri Jeane Dixon), *Here and Hereafter* (Đây và Sau Đây), *A World Beyond* (Thế Giới Bên Kia) và cuốn này. Cuốn *Thế Giới Khi Xưa* cũng được viết ra bằng những tài liệu do những linh hồn cao siêu mà tác giả gọi là Dẫn-đạo-sư (spirit guides) đã đánh máy ra qua bàn tay của bà.

Dẫn đạo sư kể lại sự tích từ khi khai thiên lập địa, nghĩa là từ khi trái đất mới thành hình, rồi bắt đầu có loài người, những sự phấn đấu của những người thái cổ (homo-sapiens) với thiên nhiên và với những giống vật khổng lồ đời tiền sử. Khi Dẫn đạo sư nói đến những điều khó tin như cây cối rậm rạp vùng nhiệt đới tại nơi ngày nay băng giá quanh năm, tác giả đã tham khảo và tìm thấy những tài liệu khoa học trong tập Bách Khoa Toàn Thư (Encyclopedia Britannica) và vài cuốn khác, nói đến những vết tích cây cối và động vật bị chết cứng đột ngột dưới lớp băng đá rất dày trong những trận thiên tai đời thượng cổ. Khi Dẫn-đạo-sư nói đến lục địa trên

vùng đại dương ngày nay, hoặc nói đến biển cả ở nơi đất liền hiện tại, tác giả cũng tìm được tài liệu khoa học chứng minh sự biến đổi đó.

Dẫn đạo sư nói rằng *loài người bắt đầu sinh ra trên trái đất cách đây từ 5 đến 7 triệu năm*. Người Bắc Kinh (là bộ xương cổ xưa tìm thấy tại vùng Bắc Kinh) được coi là bộ xương người xưa nhất mà các nhà bác học ước đã được 500 ngàn năm. Nhưng khi cuốn sách này sắp được xuất bản (1976) tác giả được biết các nhà khảo cổ đã tìm thấy tại miền đông Phi Châu, những xương bàn tay người ba triệu năm trước và xương sọ người một triệu rưỡi năm trước. Bác sĩ Donald Johnson nói rằng sự xem xét hơn ba chục xương bàn tay và cổ tay rải rác trên một sườn đồi cho thấy rằng bàn tay có thể cử động như bàn tay người thời nay, chứ không như bàn tay của hai loài đười ươi (gorilla và chimpanzee) là loài khi gần giống người hơn cả, hai loài này vẫn phải chống tay xuống đất để đi. Điều nhận xét này loại bỏ thuyết của khoa học cho rằng người và khỉ cùng chung một thủy tổ. Bác sĩ Duane Gish cũng tìm thấy tại một lòng sông vùng Texas có vết chân người in vào đá gần vết chân khủng long. (có lẽ xưa là đất, lâu ngày đất ấy trở thành đá). [Khủng long (dinosaur) là một loài vật khổng lồ thời tiền sử, thuộc loài thằn lằn, có khi dài đến 30 thước (100 ft) cao hơn 5 thước (18 ft), thường chân sau rất lớn, chân trước rất nhỏ, đuôi lớn và dài, cổ ngắn đầu to, hoặc cổ dài đầu nhỏ. Điều này chứng tỏ loài người đã có sớm hơn là người ta tưởng, vì các khoa học gia vẫn cho rằng khủng long đã tuyệt chủng nhiều ngàn năm trước khi có người. Những người thái-cổ đã phải phấn đấu kinh khủng với những vật khổng lồ trong nhiều triệu năm sống chung với chúng.

Trong cuốn này, các dẫn đạo sư nói đến ba thiên tai, một trong đó là *nạn trái đất đổi trục* đã khiến cho vùng đại lục Lemuria chìm xuống dưới Thái Bình Dương, đồng thời loài khủng long bị tuyệt chủng. Tác giả nghi ngờ rằng sao trái đất còn tồn tại được qua một tai nạn lớn lao nhường ấy, nhưng sau được biết các khoa học gia hiện đại đã nói Bắc Cực và Nam Cực đã có nhiều lần thay đổi vị trí trong thời gian ngàn triệu năm qua.

II. DÒNG DÕI THIÊN THẦN

Văn minh trên trái đất chưa bao giờ lại được tiến bộ như thời vàng son trên đại lục Lemuria và Atlantis. Đa số dân chúng có trình độ trí thức cao, và nhờ sự cần cù của họ, cây cối tốt tươi

bao phủ khắp mặt đất. Nhưng không phải là tất cả đều thơ mộng. Nhờ sự phồn thịnh do sức người tạo lên, có vài giống vật sinh sản nhanh hơn loài người. Điều thú không lồ phá hoại mùa màng, thần lằn to lớn từ biển bò lên đầy mặt đất, và những con khủng long với thân vĩ đại và đầu nhỏ bé, hung bạo đến nỗi người phải họp nhau lại trong những khu bảo vệ chặt chẽ. Tại Lemuria tình trạng rất nguy nan, khiến người ta phải đào hầm dưới đất hoặc moi rộng hang ở sườn núi để ẩn náu. Những con khủng long khổng lồ lang thang khắp nơi, đạp đổ cây cối, tàn hại hoa màu, phá hoang vườn tược mà người ta tốn công trồng tỉa để có thức ăn và bóng mát. Chúng dày xéo lên tất cả mọi vật trong tầm của chúng, một ngón chân của chúng có thể đè nát một đứa trẻ con. Chúng thường đánh nhau kịch liệt để tranh dành miếng mồi ngon như người hoặc thú vật. Đuôi lớn của chúng quạt khắp rừng rậm và sông ngòi để tìm miếng ăn.

Để tránh các thú dữ ấy, người phải sống trong những hang mà cửa vào thấp nhỏ. Đó là một thế giới trong bóng tối. Chỉ có đàn ông mới dám đi ra để kiếm mồi khi những thú dữ không có ở gần. Họ sống bằng thịt săn và ít rau cỏ trồng quanh cửa hầm. Phụ nữ cả đời chỉ được trông thấy bóng người đi qua cửa hang. Họ nói với những bóng ấy, tưởng đó là những tâm linh của thế giới khác đến nói chuyện với họ, không biết rằng đó là bóng của những người có thân hình như thường đứng trước họ và quay lưng ra ánh sáng. Trẻ con dám phiêu lưu ra ngoài, khi không trông thấy có con vật khổng lồ nào từ xa mới chui ra khỏi cửa hang. Mắt họ bị chói lòa vì không quen với ánh sáng mặt trời. Những gia đình ấy hôn phối lẫn nhau trong những buổi lễ ngắn ngủi tổ chức bởi những thầy tu là những người còn nhớ đến đời sống tâm linh xưa kia. Trước mặt thầy tu, đôi trai gái nắm tay nhau, và tất cả cùng hát những câu chúc tụng. Nếu có người săn được một con vật, nhỏ như con thỏ hoặc lớn như con trâu, thì đó là một đại tiệc. Họ ăn, họ ngủ, họ nói chuyện, họ sinh sản. Đó là đời sống âm thầm tăm tối của những người Lemuria ít may mắn.

Vậy mà họ là dòng dõi thiên thần! Trước khi một số gan dạ cố gắng trừ khử những con vật kinh khủng ấy, tưởng chừng ít có hy vọng cho sự tiến hoá của loài người.

Dẫn đạo sư kể lại một gia đình Lemuria chừng 20 người cả con và cháu, sống cách đây khoảng 60 ngàn năm. Họ ở trong hang đào sâu trong đất dưới một ngọn đồi, cửa hang rất thấp, ra vào phải bò, để giữ cho những con vật to lớn không thể vào được. Họ ngủ trên những chiếu đan bằng cỏ mọc quanh hang, sống bằng hạt dẻ và trái cây, đôi khi có thịt do đàn ông săn

được. Họ sống trong bóng tối lơ mờ, chỉ có chút ánh sáng nơi gần cửa vào và những khi đốt đuốc, cây đuốc làm bằng mỡ những con vật đã chết, nhưng đuốc ấy tỏa nhiều khói quá chỉ dùng khi nào rất cần.

Một ngày kia, trong khi đàn ông ra ngoài săn bắn, một con khủng long to lớn đánh hơi biết có người trong hang, nó lách cái đầu nhỏ của nó vào cửa hang, cố sức cậy ra một lỗ lớn để vào. Tất cả đàn bà, trẻ con trong hang sợ hết hồn, nhưng cũng phải can đảm lấy gậy đập vào đầu nó trong khi miệng nó phun ra khói. Đàn ông nghe tiếng ồn ào chạy về, lấy giáo nhọn đâm vào nó hàng trăm nhát cho đến khi nó chết. Rồi mấy chục người ở những hầm quanh đây phải họp nhau lại lôi xác nó ra xa vừa để tránh mùi hôi thối, vừa để những con vật khác khỏi đến gần.

Đó là cảnh sống hằng ngày của những gia đình thời bấy giờ, luôn luôn ở trong tình trạng sợ hãi. Họ ao ước được thấy cảnh đẹp bên ngoài, cũng như ngày nay một người già bệnh tật ao ước được lên cõi trời. Chỉ có những người đánh cá là không phải ở trong cảnh sợ hãi tối tăm ấy, vì vùng bờ biển cây cối thưa thớt, những con khủng long và mam mốt (là loại voi khổng lồ có nhiều lông và ngà cong lên) thường không lui tới. Nhưng vì đông dân cư quá nên chỉ có một số ít được hưởng cái tự do ấy.

Thật là một ngày quan trọng vô cùng khi một chiếc máy bay đầu tiên đáp xuống hồ Chalda trên đại lục Lemuria, đem lại hy vọng cho những kẻ khốn khổ, dòng dõi của những bậc trí thức cao mà ngày nay sa xuống gần ngang súc vật, với đời sống trong tăm tối không có tương lai. Họ hết sức vui sướng khi được biết rằng những người Atlantis muốn cộng tác với họ để triệu tập một đại hội thế giới bàn cách trừ khử những con vật khổng lồ. Máy bay có thể đáp xuống bãi biển không sợ nguy hiểm, vì những con vật khổng lồ không ở nơi bãi cát. Khi những người Atlantis đầu tiên đặt chân lên Lemuria, tin tức lan ra rất nhanh trên khắp đại lục, phá tan không khí buồn tẻ trong nhiều thế hệ. Tin tức được loan ra bằng hệ thống một loại dây leo truyền âm do một nhạc khí tựa như cái trống của bộ lạc Phi Châu, trống nọ truyền đến trống kia đi xa hàng trăm dặm. Những người mới đến chào hỏi người Lemuria như là những anh em lâu ngày mới gặp lại nhau. Người Lemuria chạy vội đến nơi đón khách quý, vui mừng khôn tả.

Khi người Atlantis nói đến những điều mới lạ trên đất họ, người Lemuria sụt sùi khóc, vì cảm thấy khác biệt một trời một vực giữa cảnh xa hoa của người và cảnh khốn khổ của mình. Một số những người niên trưởng Lemuria đi theo đám quý khách trở về Atlantis để cùng họp với những người từ các nước phương xa đến hội. Atlantis có nhiều tàu, nhiều khinh khí cầu, nên việc triệu tập dễ dàng nhanh chóng, và những thanh niên được đưa đi học về kỹ thuật và hóa học. Phi công lái chiếc máy bay tên là Drofus. Cùng với y có hai nhà bác học để điều khiển quả cầu pha lê nhỏ trong máy bay cho phù hợp với một tia sáng của quả cầu lớn trung ương. Đây là một phương pháp tinh vi mà ngày nay không ai hiểu được. Muốn bay từ Lemuria hoặc một nơi khác xa Atlantis, thì phải sửa soạn rất công phu, để điều hợp quả cầu nhỏ trong phi cơ với một tia sáng của quả cầu lớn, khiến cho phi cơ tự động theo hướng mà bay trở về. Nguyên tắc những quả cầu pha lê có nhiều mặt phẳng đã bị chôn vùi với đại lục Atlantis, ngày nay không ai biết cách tạo lên và xử dụng những quả cầu ấy. Người Atlantis bây giờ là những người tốt bụng. Họ thấy đời sống khốn khổ mà những con vật khổng lồ đã gây cho người Lemuria, họ thúc giục những người này di cư sang nước họ, và họ dạy cho cách đóng những chiếc tàu lớn để có thể đi xa. Nhưng họ không cho ai biết bí mật “Quả cầu pha lê”, nó giúp họ điều động các máy bay và tàu ngầm của họ. Vì họ có phương tiện vận chuyển nhanh chóng tiện lợi, nên những lần triệu tập hội đồng cũng được nhanh chóng.

Có những máy bay loại nhẹ chở vài ba người, buộc vào một quả cầu, chỉ cần một khu nhỏ để đáp xuống và bốc lên, lại có bộ phận điều khiển luồng gió, đại khái như máy trực thăng ngày nay, để di chuyển gần. Những máy lớn và mạnh hơn điều khiển bằng tia sáng loại laser do Quả cầu Pha lê phát ra, cần phi đạo dài hơn, như máy phản lực hiện thời. Những sân bay được xây tại nhiều nơi để chở người đi dự hội và để tiếp tế hàng hóa, vì khi ấy Atlantis giữ địa vị lãnh đạo trong việc sáng chế và sản xuất các loại hàng. Lemuria trong những ngày cuối được coi như một bà mẹ khôn ngoan và dịu hiền, cố gắng dạy bảo những nước nhỏ, nhưng bọn này ưa thích đời sống tối tân của Atlantis hơn là triết lý của Lemuria.

Trong những hội họp quốc tế, có người đưa ra ý kiến dò tìm đến tổ những con vật khổng lồ để diệt con nó ngay khi còn nhỏ. Người Atlantis chế ra một hơi độc để "thôi" vào tổ chúng khi thuận chiều gió, cách ấy tỏ ra có hiệu quả với những con nhỏ, nhưng không đủ sức sát hại những con lớn. Cuộc chiến đấu với khủng long và các vật khổng lồ khác đã kéo dài nhiều thế

kỷ và đã có nhiều cuộc hội họp quốc tế để bàn cách giải phóng đất đai nhanh chóng hơn. Người ta đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp trong việc diệt trừ những vật không lồ khiến chúng đã giảm bớt, trước khi một thiên tai xảy đến: đáy biển trời lên, lục địa chìm xuống, chôn vùi đại lục và chôn luôn cả những vật không lồ.

Được hỏi tại sao Thượng Đế đã sinh ra những vật không lồ ấy rồi lại khiến cho chúng bị diệt chủng, như thế có phải là Thượng Đế đã làm không? Dẫn Đạo Sư nói: Thượng Đế không làm. Tạo Hoá là một phòng thí nghiệm trường kỳ. Thoạt đầu con người cao hơn ba thước hoặc thấp hơn một thước, rồi sau trở lại trung bình hơn một thước rưỡi, và trong mấy ngàn năm gần đây lại cao hơn trước. Nhưng nếu nhân loại cứ tiếp tục nhiễm độc trái đất, làm nguy hại cho các giống khác, thì sẽ phải chịu số phận như loài khủng long. Mình được sống thì phải để cho kẻ khác cùng sống với mình, đó là luật chung của vũ trụ; nếu chỉ phá hoại, tàn hại giống khác, sẽ không tồn tại lâu trên trái đất.

Khi những vật không lồ bị giảm sút dần đi, thì đời sống con người đỡ khổ, họ đã có thể hưởng ánh sáng mặt trời và gió mát. Dân số tăng rất nhanh chóng, những phụ nữ có hàng chục đứa con. Việc sinh sản không khó khăn và không cần săn sóc như ngày nay, vì đó là sự tự nhiên, cũng như loài vật sinh con đẻ trứng chẳng cần ai săn sóc và dạy cách nuôi con.

Trẻ con lớn lên được dạy bảo nhờ những người còn nhớ đời sống tâm linh và cảm thông với các linh hồn như ta nói chuyện với hàng xóm. Chúng được dạy cho biết lý do tại sao chúng thác sinh ra đời vật chất, và chúng phải làm việc thiện để hoàn tất sứ mệnh theo luật Trời. Những bậc cha mẹ cũng hiểu rằng con họ cũng là những linh hồn ngang tuổi với họ, đã chọn họ làm cha mẹ để học hỏi và tiến hóa trong thân xác thịt. Những trẻ con Lemuria có lẽ là những kẻ hoàn toàn nhất trong nhân loại, chúng gần như không biết đến tội lỗi đối với cha mẹ, thầy dạy và bạn bè.

III. BIỂN SARGASSO BÍ MẬT

Sau khi Lemuria chìm, Atlantis trở thành lãnh đạo thế giới, nhưng không được lòng người vì tính kiêu căng, chỉ muốn dùng võ lực để bắt các nước khác thần phục. Tuy chưa biết dùng đến chất nổ. nhưng với quả cầu Pha lê họ có thể phóng năng lực của tia sáng mặt trời làm nổ

những thành phố rất xa. Cướp bóc là sự rất thường. Những người Atlantis trong thời kỳ thứ hai này vơ vét đem về nước tất cả cái gì họ thích, từ các nơi xa Mỹ Châu, Âu Châu và Phi Châu. Chính thể tại Atlantis trong thời vàng son là quân chủ, những quốc vương trị vì trú trọng đến đạo đức và tôn giáo. Nhưng sau khi Lemuria bị chìm, ngôi vua chỉ tượng trưng cho nghi lễ, còn thực quyền ở trong tay những nhà bác học. Atlantis là một thành trì học vấn vững mạnh trước khi xảy ra thiên tai. Những học giả từ khắp nơi đến các trường đại học tại đó để dự lớp học về địa chất, thiên văn khoa học, toán học, canh nông. Nhiều người có thể tính nhẩm tới 11 số và có những bảng tính tiện dùng hơn máy tính ngày nay. Những tài liệu được chắt chứa trong những thùng làm bằng ruột súc vật chế biến có thể tồn tại trong nhiều ngàn năm nếu được bảo trì kỹ lưỡng. Nhiều thùng ấy nay còn nguyên vẹn trong thùng tài liệu chôn dấu không xa Kim Tự Tháp lớn tại Giza, về hướng thần tượng Sphinx. Có những thùng khác được cất tại Yucatan. Hình trái đất được chụp theo một phương pháp không giống ngày nay. Radio bây giờ đã có, tiếng nói được truyền bằng sự phản ứng của đá thạch anh (quartz) trên chất kim khí và điều khiển bởi những mặt phẳng của Quả cầu Pha-lê.

Trong 20.000 ngàn năm sau trận thiên tai, Atlantis dần dần suy đồi, bên trong mục nát, chỉ nhờ có Quả cầu Pha lê mà còn giữ được uy thế đối với các nước. Nhưng không phải là tất cả các nước đều chịu thần phục. Những dân ở nơi mà sau này là Ba Tư hợp với Hi Lạp chống lại Atlantis. Người Atlantis dùng Lybia làm căn cứ để tấn công Hi Lạp nhưng bị đánh lui, và khi họ tập trung lại lực lượng để tấn công lần nữa thì một thiên tai kinh khủng xảy đến làm thay đổi lịch sử. Những nhà bác học tăng cường năng lực của Quả cầu Pha lê, và để khuất phục những dân Á Châu ở cách xa nửa vòng địa cầu, nơi mà ngày nay là Trung Hoa, Họ dội tia sáng xuyên qua trái đất, khiến cho vỏ trái đất nổ tung nhận chìm hầu hết đại lục Atlantis và luôn cả Quả cầu Pha lê.

Vùng ấy ngày nay gọi là biển Sargasso. Vùng biển bí mật này, trong nhiều thế kỷ đã được mệnh danh là "Nghĩa địa của Đại Tây Dương"! Xưa những tàu buồm qua đó đều biến mất dạng, rồi sau những tàu có động cơ cũng vậy. Quá trưa ngày 5/12/1945, một đoàn 5 chiếc phi cơ hải quân Grumman TBM-3 Avenger cất cánh từ căn cứ Fort Lauderdale, Florida, để tập dợt, do 5 phi công lái với 9 phi hành đoàn. Đoàn phi cơ gọi là Phi vụ 19, do trung úy hải quân Charles C. Taylor, một phi công với trên 2500 giờ bay, điều khiển. Chừng 70 phút sau, sau khi

bay qua phía bắc đảo Bimini, một phi công bay trên phi trường hải quân Fort Lauderdale, nhận được tính hiệu lạ lùng của phi cơ điều khiển. Phi công này bị lạc, cả hai địa bàn đều hư, Rồi những tính hiệu bị loạn, căn cứ không thể liên lạc được với người nào trong số 14 người trên 5 phi cơ. Ngay sau đó, một phi cơ hai máy Martin Mariner với phi hành đoàn 13 người cất cánh từ căn cứ hải quân Banana River để tìm 5 phi cơ lạc và dẫn họ về căn cứ. Nhưng rồi sau không nhận được tính hiệu nào của cả 6 phi cơ, và mặt dù một cuộc tìm kiếm vĩ đại chưa từng có gồm hơn 300 phi cơ, 4 khu trục hạm, 18 tàu tuần, mấy chiếc tàu ngầm, hàng trăm phi cơ và tàu của tư nhân, và cả phi cơ và tàu của Anh đóng tại quần đảo Bahama, không tìm thấy một vết tích nào cả, không một vết dầu, không một phao hoặc một mảnh vụn.(Những bí mật của vùng này đã được nói đến trong cuốn, "khu tam giác Bermuda" (The Bermuda Triangle). Tác giả Adi-Kent Thomas Jeffrey đã kể rõ tên 12 chiếc tàu, một tàu ngầm nguyên tử và hơn một chục phi cơ được ghi nhận đã mất tích tại đây từ 1609 đến 1968, không để lại một dấu vết gì: mảnh gỗ, mảnh áo, hay vết dầu trên mặt biển, mặc dù rất nhiều tàu và phi cơ qua lại tìm kiếm).

Charles Berlitz trong cuốn "Khu tam giác Bermuda" (The bermuda triangle) nói ranh giới biển Sargasso chạy dài từ 200 dặm phía bắc đảo Antilles lớn, dọc theo và cách bờ biển Hoa Kỳ 200 dặm tới mỏm Hatteras tại North Carolina, rồi thẳng ra Đại-tây-Dương đến Phi Châu và Bồ Đào Nha, ngược lên hướng bắc rồi trở về Mỹ, ranh giới này hợp với ranh giới mà dẫn-đạo-sư đã nói về Atlantis. Khu tam giác Bermuda nằm trên phần phía tây của biển Sargasso gần khu xưa kia đặt quả cầu pha lê. Berlitz nói rằng trong một phần tư thế kỷ vừa qua, hơn một ngàn nhân mạng đã mất tích tại đó, không để lại một vết tích gì của những phi cơ và tàu thủy.

Dẫn Đạo Sư giải thích rằng quả cầu pha lê vẫn còn nằm dưới biển Sargasso, và khi mặt trời và mặt trăng đến một vị trí nào đó, ảnh hưởng đến Quả cầu, khiến cho những tia phát ra làm nguy hại cho tàu biển và phi cơ đi qua tầm những tia ấy. Vụ nổ đã xé đại lục Atlantis mạnh hơn một triệu lần sức nổ của trái bom ném xuống Hiroshima, không những đã nhận chìm hầu hết Atlantis còn gây nên bão tố và sóng thủy triều trên khắp nửa thế giới ở tây phương trong nhiều tháng. Vụ nổ ấy đã được nhận thấy từ các hành tinh khác trên bầu trời. May mắn là những tia của quả cầu pha lê không thể xuyên qua lòng lòng của trái đất để sang tận Trung

Hoa, nên vùng này không hề gì. Nạn hồng thủy lớn lao đã được kể lại trong những huyền thoại của nhiều sắc tộc, như dân Do Thái trong Thánh Kinh.

Phần còn lại Atlantis chỉ là hai hòn đảo Poseidia và Og. Những sự di chuyển đi xa bằng phi cơ và tàu không được nữa vì những quả cầu nhỏ đều quá yếu. Vùng biển đã chôn vùi đại lục, nay như là một vũng bùn lầy đầy những tàn tích. Đất đai mới nổi lên thì khô cằn vì chất phóng xạ, tựa như sau một vụ nổ bom nguyên tử khổng lồ. Dân Atlantis còn lại phải di chuyển đến những nơi khác và trà trộn với dân Mỹ Châu, Á Châu, Âu Châu và vùng Địa Trung Hải. Hai hòn đảo còn lại vẫn bị rung động ngầm, những hỏa diệm sơn thi nhau bùng nổ, rồi sau hai đảo ấy cũng chìm nốt xuống biển.

Thiên tai này xảy ra khoảng 12.000 ngàn năm trước, chỉ còn lại vài hòn đảo nhỏ như Azores và Bahamas.

IV. THẾ GIỚI THỜI TIỀN SỬ

Trong thời Lemuria toàn thịnh, một số dân đã đến lập nghiệp tại vùng đồng bằng Á Châu, nơi mà ngày nay là Gobi. Họ liên lạc với mẫu quốc bằng ý nghĩ và cũng bằng tàu thuyền. Họ sống lẫn lộn với dân bản xứ da vàng, một trong năm giống đã được sinh ra từ nguyên thủy.

Triết lý là môn học được ưa chuộng nhất. Những ngôi đền đều hướng về đông, là hướng về đại lục Lemuria. Sau khi trái đất đổi trục nhận chìm Lemuria và nhiều núi nổi lên khắp nơi, các thầy tu xây cất những tu viện trên núi cao, để dễ hòa đồng với vũ-trụ lực. Để giữ truyền thống của Lemuria, họ bảo toàn văn hóa triết lý và tôn thờ Thượng Đế. Những tu viện ấy ngày nay nằm ở Tây Tạng, và dãy núi Hy Mã Lạp Sơn xưa là một phần của đồng bằng Gobi. Gobi khi ấy khí hậu ẩm ướt, đất đai phì nhiêu, ngày nay là sa mạc.

Vì “quả cầu pha lê” của Atlantis không thể chuyển động máy bay và tàu qua một bên kia trái đất, nên không có mấy người Atlantis đến Gobi và Trung Hoa ngày nay. Vùng Ấn Độ được nổi lên sau Gobi và trước khi Lemuria chìm. Từ trước, người Lemuria đến rất nhiều, coi đó như là thuộc địa, và sống chung với người da vàng cũng di dân đến. Nhiều thầy tu đến đó để truyền bá văn hóa Lemuria. Dân chúng Ấn Độ ngày nay là dòng dõi nhiều lớp văn minh: Thầy tu và dân Lemuria, di dân da vàng, da đen, da trắng, và những người tuy hình thể không giống

những cùng đing (untouchable) Ấn Độ ngày nay, nhưng sống ở nước thấp nhất, nhân đó cản trở công việc dân-chủ-hóa xã hội này. Vì ở đây có rất ít người Atlantis, nên văn hóa không bị nhiễm độc bởi tham vọng quyền thế của họ. Nhưng khi Lemuria chìm thì người Atlantis bắt đầu đến đông.

Trong tập Bách Khoa Toàn Thư (Encyclopedia Britannica) tác giả thấy có đoạn nói về Ấn Độ. Khi những người Aryan xâm chiếm Ấn Độ, họ thấy dân ở đây văn minh hơn họ về nhiều phương diện, rõ ràng đó là những di dân từ miền đông tới (Lemuria ở về miền đông). Churchward trong cuốn "những con cháu Lemuria" (The children of Mu). Nói đến những người Naacals, 70.000 năm trước, đã đem đến đây những sách "Cảm hứng thiêng liêng về Mẫu quốc", những sách ấy được cất giữ trong một tu viện Tây-Tạng. Trong sách của người Naacal, nói đến những người Maga lập nghiệp ở Ấn Độ 70.000 năm trước, màu da sậm và mắt đen sặc, câu này có vẻ tả người Lemuria da màu. Lại có câu: **Cũng như Ai Cập, Ấn Độ không bao giờ có một thời man rợ trước thời văn minh. Ấn Độ là hạt ngọc trai trên trán của Mẫu quốc Lemuria.**

Những người da trắng, thoát tiên ở trong vùng Carpathe Caucase, dần dần tràn lan về phía tây quanh Địa Trung Hải rồi cùng tập trung tại dãy núi Pyrénée miền nam nước Pháp. Họ cũng tràn về phía đông nam đến Ba Tư và Ai Cập. Tại Ba Tư họ lập thành dòng giống Aryan mà Đức Quốc Xã đã tự hào là dòng dõi. Người da trắng cũng cầm quyền tại Ai Cập, quốc vương là Araaraat. Một vị cao tăng là Ra Ta theo Araaraat đến, cùng với hàng trăm người khác, lo giúp đỡ những người bản xứ, trong ấy có nhiều bàn nhân được Ra Ta giúp loại bỏ những bộ phận dị hình. Ra Ta hợp tác với những người Atlantis tại Poseidia, dùng phương pháp giải phẫu và năng lực những quả cầu pha lê nhỏ còn sót lại, để loại bỏ những đuôi, móng, sừng, lông cánh, cho các bàn-nhân.

Những người Atlantis đến Ai Cập càng ngày càng đông để tránh tai nạn, vì hai hòn đảo còn lại thường bị rung chuyển, và những nhà tiên tri đoán sẽ có nạn hồng thủy nữa. **Hermes, là sứ giả của Atlantis có nhiệm vụ bảo vệ những tài liệu quý giá, đã đem những tài liệu ấy đến Ai Cập và hợp tác với Ra Ta xây dựng Kim Tự Tháp để cất giữ những bí mật của thời oanh liệt xưa.**

Kim Tự Tháp lớn nhất được xây dựng tại Giza trong thời gian trước và sau khi Atlantis bị chìm lần cuối, vào khoảng 10.000 năm trước kỷ nguyên, trong đó có chứa tất cả những toán số để tính vị trí các ngôi sao, kinh tuyến, vĩ tuyến và đường kính trái đất, chiều dày lớp vỏ trái đất. v.v...Kim Tự Tháp cũng có mục đích làm cái kho để chứa những bảo vật của Atlantis, nhưng vì thiên tai xảy đến nhanh chóng quá, nên những bảo vật đều bị chôn vùi dưới biển. Nhiều người nghĩ rằng những người thượng cổ có quay hàm lớn và khối óc nhỏ. Nhưng những bộ xương cổ xưa đã được khám phá hơn 100 năm trước tại Pháp cho thấy người xưa cao hơn và xương sọ lớn hơn người ngày nay. Những người ấy đã sống quanh Địa Trung Hải 15 đến 30 ngàn năm trước, trán cao, gò má cao, quay hàm nở, thân cao hai thước, không có vẻ gì giống loài khỉ. Nếu thực những người ấy là tổ tiên loài người, thì quả là người thời nay đã suy đồi hơn xưa.

Âu Châu xưa kia chỉ gồm có mấy hòn đảo Anh Quốc và Na Uy, Thụy Điển ngày nay, còn phần lớn lục địa mới được nổi lên sau khi trái đất đổi trục. Những người Lemuria và Atlantis còn lại dần dần pha trộn giống với người da trắng tại Âu Châu, người da vàng tại Mông Cổ, người da đen tại Phi Châu, Úc Châu và các quần đảo tại vùng Nam Dương là những đất đai Lemuria còn sót lại. Dân chúng ở đó lâu ngày mất liên lạc với giới lãnh đạo và thầy tu nên trở thành man rợ. Miền Nam cực trong nhiều triệu năm thuộc vùng ôn đới và nối liền với Úc Châu, trước khi bị thiên tai tách ra bằng những vùng biển rộng lớn. Người Atlantis đã họa địa đồ miền này nhưng thấy không thể ở được vì đầy đầy những khủng long và vật khổng lồ. Khi trái đất đổi trục, những vật ấy bị tiêu diệt vì không chịu nổi cái lạnh băng giá đột ngột.

Khi Lemuria hã còn, Alaska ở trong vùng nhiệt đới như Florida ngày nay, nhưng ít có người dám ở đó vì những khủng long và man mút rất nhiều. Nhưng khi trái đất đổi trục, những con vật khổng lồ ấy bị chết vì băng giá, một vùng đất nổi lên bắt cầu từ đáy sang miền đông bắc Á Châu, vùng này cũng bị đông lạnh. Rất lâu về sau, mới có những bộ lạc du mục Á Châu đi phiêu lưu qua đây, dần dần tiến xuống những vùng ấm áp hơn. Những người Á Châu ấy càng ngày càng đến đông, rồi trộn lẫn với những người da đỏ và da nâu thành những giống phụ. Những người Mẽ Tây Cơ ngày nay có vài nét mặt Á Đông là vì cuộc di dân này từ Siberia đến vùng nắng ấm Trung Mỹ.

Nhiều người Atlantis lánh nạn sang Mỹ Châu, ở đây những người Lemuria đã đến từ nhiều ngàn năm trước. Đất đai phì nhiêu, hoa màu được phân phát đều cho mọi người, không hề có sự tranh dành. Những người Lemuria bắt đầu chiếm vùng bờ biển phía tây hiện thời và xứ Yucatan (Mễ Tây Cơ), nhưng về sau họ di chuyển đến những đất mới nổi lên tại vùng trung ương Hoa Kỳ ngày nay. Họ đã mang theo những tài liệu và xây một phòng rất kín gán thành phố Uxmad tại Yucatan để cất những tài liệu về văn minh Atlantis và về việc xây dựng một quả cầu pha lê. Nhưng không một người nào còn sống sót khi đó biết cách tái tạo quả cầu pha lê đã mất.

Sau khi phần còn lại của Atlantis bị chìm nốt, phòng kín ấy nằm sâu dưới nước, lâu ngày không ai còn biết đích là chỗ nào, rồi đến khi đất nổi lên, không còn thể nhận biết được phòng ấy đã được chôn tại đâu.

V. NHỮNG THIÊN THẦN TRONG THÁNH KINH

Những nhà bác học nói rằng 70.000 năm trước, Bắc cực nằm ở vùng Nam cực, và có thể một ngày kia quay trở lại. Những tảng đá có từ lực trái ngược với từ lực của trái đất và đã được khám phá tại Ấn Độ, Pháp và Nhật Bản trong khoảng từ 1855 đến 1929. Trong đầu thập niên 1960, Ban Khảo Sát Địa Chất Hoa Kỳ đã báo cáo rằng theo sự nghiên cứu những tảng đá lớn thu thập từ khắp nơi trên hoàn cầu, thì đã có **chín lần trái đất đổi trục trong thời gian ba triệu rưỡi năm qua.**

Trong thời vàng son của Lemuria và Atlantis, hai đại lục ấy phần lớn nằm tại vị trí Thái bình Dương và Đại tây Dương, tuy nhiên không phải cùng vị trí đối với trục trái đất ngày nay. Phần lớn lục địa Mỹ Châu và Âu Châu còn nằm dưới mặt biển, núi non hầu như không có, cho đến khi Lemuria chìm xuống bấy giờ núi mới nổi lên. Tại Alaska có những vết tích động vật và cây cối chồng chất lên nhau như trong những thiên tai. Những thân hình man-mút còn cả thịt da và lông nguyên vẹn đã được đào thấy tại vùng băng giá bắc Sibérie, tỏ rằng những con vật ấy đã bị đột nhiên đông lạnh. Trong Bắc băng Dương quanh Bắc cực, có rất nhiều tàn tích man mút, tê giác, ngà voi, những giống này cần rất nhiều cây cỏ để sống, không thể nào ở những nơi quanh năm đá phủ. Rõ ràng Alaska và miền bắc Sibérie xưa kia là xứ nóng. Trái lại

có nhiều bằng chứng cho thấy rằng vùng nhiệt đới Brézil và Phi Châu xưa kia bị bao phủ dưới một lớp dày băng đá. Điều đó có thể giải thích tại sao, khoảng 50.000 năm trước, người Atlantis với những phi cơ của họ đã có thể chụp hình Greenland và Nam cực khi những nơi ấy không bị băng đá bao phủ

(Bản địa đồ Reis)

Trong số những thiên tai nhiều vô kể đã thay đổi cục diện trái đất, có ba lần đáng để ý hơn cả là:

- Lemuria bị chìm 48.000 năm trước kỷ nguyên
- Phần lớn Atlantis bị chìm 28.000 năm trước kỷ nguyên, và phần còn lại của Atlantis bị chìm nốt 10.000 năm trước kỷ nguyên. Theo Dẫn Đạo Sư và Edgar Cayce, nạn hồng thủy trong Thánh Kinh trùng hợp với thiên tai thứ hai cách đây khoảng 30.000 năm.

Những thời kỳ nói trên chỉ là phỏng chừng, vì thời gian trên trái đất không nghĩa lý gì đối với thế giới tâm linh.

Trong Thánh Kinh chỉ nói đến gia đình Noah, cháu Adam đời thứ 10, được thoát khỏi nạn hồng thủy, nhưng thực ra còn rất nhiều người khác nữa, mặt dù đã có hàng vạn người chết ở Trung Đông và hàng triệu người chết tại Atlantis. Noah là tổ dòng giống Semite, các cháu chắt là Abraham, Jacob, Joseph, David rồi đến Jesus Christ.

ABRAHAM, có hai con trai: ISAAC là con vợ cả, là dòng giống thuần túy Lemuria; còn ISHMACI là con vợ bé, sau này là tổ dân tộc Ả Rập. Con cháu thứ hai của Isaac là JACOB, tổ dân tộc Do Thái (Jew). Dân Do Thái vẫn giữ được truyền thống của người Lemuria và tôn thờ Thượng Đế (GOD). Nhờ tín ngưỡng ấy, chứ không phải là nhờ sự giúp đỡ của người khác, họ được các thiên thần trợ lực tìm một xứ sở, và sau một thời gian dài lang thang rồi sống nhờ Ai Cập, họ đã được trở về đất hứa.

Theo Dẫn Đạo Sư, MOSES là một người Lemuria đầu thai vào dòng giống Hebrew để cứu dân tộc này ra khỏi cảnh nô lệ tại Ai Cập.

VI. TÂM LINH (Spririt) & LINH HỒN (Soul)

Dẫn Đạo Sư giải thích như sau: linh hồn là cá thể riêng biệt, là Ta. Tâm linh là cái sức mạnh của đời sống rút từ nhiều nguồn tiến hóa.

Khi một hài nhi nhập vào thân xác thịt, linh hồn nó qua nhiều kiếp luân hồi, đã tạo nên một cái thể và mẫu mực ăn ở hành động trong đời sống tới. Bây giờ tâm linh được rút vào hòa nhịp với linh hồn ấy để cho con đường đi tới được tốt đẹp hơn. Tâm linh là tinh hoa của Thượng Đế, nhưng vì đã tách rời với đại khối từ khi bắt đầu làm người, nên có nhiều đẳng cấp khác nhau. Cả linh hồn và tâm linh đều cùng hướng về hợp với Đức Sáng Tạo. (Tâm linh (Esprit) ở đây có lẽ là Tâm thức, là A Lại Da Thức, là Phật tính trong kinh Phật). Không có tâm linh, chúng ta sẽ quay trở về đời xác thịt như thú vật.

Nói đến các thiên thần, Dẫn Đạo Sư nói có 3 hạng:

- Thượng thiên thần: là những vị không bao giờ sinh vào thân vật chất, vì không bao giờ trái luật thiên nhiên, hoàn toàn hòa đồng với Thượng Đế. Những vị ấy cai quản những khu vực rộng lớn trong vũ trụ.

- Thứ đến là những thiên thần, mà một số đã sống trong đời vật chất. Sau nhiều đời sống không tội lỗi, những vị này không cản trở lại và được ở gần Thượng Đế. Nhưng cũng có nhiều thiên thần không bao giờ sinh vào thân xác thịt. Các thiên thần có nhiệm vụ trong việc tiến hóa của nhân loại và của các động vật, thực vật và khoáng vật.

- Sau cùng là những thần hộ mệnh, những tâm linh trước đã sống trong đời xác thịt, nay hết lòng giúp đỡ người sống tránh khỏi tai ương và chết bất thần. Đây là những linh hồn quảng đại, tuy vậy chưa được tiến cao bằng những thiên thần và thượng thiên thần. Một số thần hộ mệnh giúp cho những sáng kiến, như Einstein là một trạm tiếp nhận những luật vũ trụ nên có thể trong những giấc mơ, xảy ra những ý nghĩ phi thường.

Chúng ta cũng có thể trở thành những thiên thần nếu chúng ta biết nghe tiếng nói yên lặng của Thượng Đế bên trong chúng ta, và quay vào đó (lương tâm) trước khi quyết định hay hành sự một việc gì. Tất cả chúng ta cần phải nghe hoặc cảm thấy tiếng đó, nhưng thường thường ta vẫn quên trong khi đi trên con đường tươi đẹp của ta. Khi ở bên kia ngưỡng cửa (cõi vô hình)

tự nhiên ta hiểu rõ thế nào là phải là trái, vì ta sẵn có tinh hoa của Thượng Đế bên trong chúng ta và không bị những cám dỗ vật chất nó cạm bẫy ta. Ta hiểu rõ rằng những hành động vô ý thức trong đời xác thịt đã làm cho ta xa Đấng Sáng Tạo. Như thế, thay vì được hưởng khung cảnh tình yêu thương thuần túy không ích kỷ mà chúng ta có thể đạt tới, ta còn phải ở đây học đi học lại những bài học trước trong những thời gian chờ đợi giữa hai đời sống trên mặt đất. Cho nên ta cần phải học sau cho có thể, phân biệt tức khắc không lưỡng lự cái hay với cái dở, điều phải với điều trái, như ta thuộc lòng bản cửu chương - Hãy làm việc thiện bỏ việc ác.

Trở lại tình trạng nhân loại trên trái đất từ sau khi Atlantis hoàn toàn chìm hết khoảng 10.000 năm trước kỷ nguyên, Dẫn Đạo Sư nói rằng người ta dần dần tụt xuống trình độ gần như dã man vì không còn những người lãnh đạo của hai đại lục trước nữa. Những phương tiện vận chuyển như thời sơ khai. Tàu thuyền không thể đi lại được trên Đại Tây Dương vì bùn lầy và những tàn tích nổi lên bênh. những trận thủy tai và động đất đã phá hủy các kho tàng tài liệu, và những dân tộc rời rạc quên cả lối viết đọc xưa, vì không còn tu sĩ giảng dạy, không còn người lãnh đạo tâm linh. Trừ một vài nơi như Ấn Độ, Ai Cập, Peru, ngoài ra dân chúng không hiểu biết gì về văn hóa. Đó là thời kỳ đen tối. Trong thời kỳ ấy, những thú vật được người chăn nuôi để làm việc nặng nhọc, vì những bàn chân hầu như mất hết. Khi mọi người bắt buộc phải làm lấy các việc chân tay, họ không có thì giờ rèn luyện trí thức, nên không tiến hóa.

Sau nhiều ngàn năm thời tiền sử đen tối ấy, việc học mới lại được phục hồi tại vùng Tiểu Á. Thành Athens và một vài nơi khác quanh Địa Trung Hải trở thành những trung tâm văn học. Người Ai Cập không bao giờ dập tàn ngọn đuốc, nhưng họ giữ lấy riêng cho họ. Từ khi Alexander the Great truyền bá ngọn đuốc văn minh cùng với đạo quân chinh phục, Athens bừng sáng, Rome (La mã) trỗi lên và rồi sụp xuống. Lịch sử bắt đầu từ đó

VII. NHỮNG VÒNG TÁI SANH

Những người đã quen biết nhau trong những đời trước, có khuynh hướng trở lại vòng tái sinh cùng với nhau. Các quốc gia cũng vậy, cũng cùng với nhau khi thăng khi trầm.

Vì những nền văn hóa của Lemuria và Atlantis đã tiến đến cực thịnh trong nhiều triệu năm, và vì thiện và ác luôn luôn đi sát cạnh nhau, không thể nói rằng tất cả người Lemuria cao thượng và tất cả người Atlantis tội lỗi. Nhưng trong giai đoạn sau của Atlantis, có rất nhiều người quá hăng sai về kỹ thuật, đã phá hủy lục địa của họ. Edgar Cayce đã cảnh cáo rằng những linh hồn phá hoại ấy đã đầu thai trở lại rất nhiều trong nửa thế kỷ 20 này, thu hút bởi thời kỳ đặc biệt khoa học tân tiến ngày nay.

Thời kỳ phục hưng (Renaissance) tại Âu Châu trong thế kỷ 14 và 15, và thời kỳ Mỹ dành độc lập thế kỷ 18 là những thời dựng lên sự nghiệp của những người Lemuria tái sinh. [Thomas Jefferson](#), [Benjamin Franklin](#), [George Washington](#), xưa ở Lemuria rồi sau ở Atlantis. [Winston Churchill](#) là một người Atlantis thuần túy, rất tinh xảo về chiến trận. [Franklin D. Roosevelt](#) đã sinh cùng thời với Woodrow Wilson tại Atlantis, có tài về trị quốc. Anwar [Sadat](#) xưa cũng giữ một địa vị cao tại Ai Cập sau thời Ra Ta, từng thương lượng giảng hòa với các lân bang hiếu chiến. [Gerald Ford](#) xưa cũng là một nhà chính trị hòa bình tại Ai Cập và Atlantis. Bao giờ cũng có những người từ các nền văn hóa khác nhau cùng sinh ra một thời. Vì có một số nhiều người xưa đã sống trong thời kỳ sau của Atlantis ngày nay tái sinh trên mặt đất, chắc chắn rằng sẽ có những hành động hiếu chiến, bất hòa và vô nhân đạo.

Nói đến Đông phương, Dẫn Đạo Sư cho biết rằng những người đầu tiên lập nghiệp tại Gobi là những người hiểu biết đạo Trời, và có đầy lòng từ bi bác ái với tất cả nhân loại. Vì thế họ truyền lại nhiều phúc đức trên khắp vùng này bao gồm phần lớn Trung Hoa ngày nay, Tây Tạng và Mông Cổ, và sự thâm nhuần của tâm linh vào đời sống hàng ngày đã sản xuất ra những tư tưởng cao siêu chưa từng có: Khổng học và Phật học Nhóm cầm quyền tại đó ngày nay phần lớn gồm những người Atlantis tái sinh, đã sống trên đất Gobi sau khi Lemuria chìm xuống biển, và đặt ách độc tài trên dân da vàng. [Mao Trạch Đông](#) xưa là một người Atlantis nắm quyền tại Gobi trên 10 năm đến khi bị người Aryan xâm lăng truất quyền. [Chu Ân Lai](#) là một người Mông Cổ theo Mao, đã bán nước cho người Atlantis. Những người cầm quyền tại Nga trong mấy chục năm gần đây cũng là người Atlantis, tuy nhiên [Staline](#) xưa là người Mông Cổ, khát máu và quyết định vuron lên bằng bất cứ cách nào, đã từng cộng tác với người Atlantis xâm lăng Gobi.

Sau khi tác giả nhận được những lời trên này ít lâu, Chu Ân Lai chết vì bệnh ung thư. Tác giả hỏi về Hoa Quốc Phong mà bên Tây phương ít người biết đến. Dẫn Đạo Sư nói: Hoa Quốc Phong là một người Atlantis trong thời kỳ sau chỉ còn lại 2 đảo, là một thủy thủ đi thám hiểm đến Gobi và ở luôn đó. Hoa không phải là người Atlantis có học thức, vì hầu hết đời y sống trên mặt biển, nhưng khôn ngoan. Khi nghe nói một số đông người Atlantis rời bỏ quê hương vì đất rung động, Hoa quyết định lập một tổ chức thực dân với y làm chủ, và tuyển mộ những người mới đến Gobi. Hoa thành lập vương quốc riêng và cai trị tất cả vùng đất thuộc Trung Hoa ngày nay đã được nổi lên thành đồi núi. Nhiều người Atlantis đã đến đó lập nghiệp, nhưng vì y đối đãi gắt gao với họ, nên họ vượt qua núi đi sang Ấn Độ và các vùng lân cận. Hoa sẽ không cầm quyền tại Trung Hoa được lâu, và sau khi Mao chết, y sẽ phải nhường quyền cho Đặng.

Đặng Tiểu Bình cũng là một người Atlantis có nhiều tài, xưa kia hay đi tới Gobi, cuộc hành trình rất gian nan vì quả cầu pha lê không có hiệu lực qua phần bên kia trái đất. Đặng có tư tưởng hòa bình, và như thế là điều tốt cho Trung Hoa và thế giới tây phương ngày nay. Đặng sẽ hợp tác với tây phương nhiều hơn Mao, và sẽ đưa Trung Hoa trở lại với các quốc gia thân thiện. Trung Hoa sẽ trở thành một lãnh tụ thế giới sau khi trái đất đổi trục, khi đất đai rộng lớn của nó sẽ bị thay đổi nghiêm trọng và sẽ giải phóng dân chúng khỏi bàn tay sắt của chính phủ. Những người Atlantis lan tràn đến bắc Phi Châu, pha trộn với người da trắng từ vùng Caucase, phát sinh ra nền văn hóa Ai Cập ở mức độ cao. Còn những người da đen không pha trộn với các giống khác, tiến hóa rất chậm, nhưng thời của họ đã đến. Họ được sinh ra ở Phi Châu có nhiều ánh nắng, nên có màu da che chở cho họ thích hợp với khí hậu. Tại đây có ít những con vật khổng lồ và không có khủng long. Và những loài vật cũng không sinh sản quá nhiều như khủng-long và man mút tại Lemuria và Atlantis.

Bánh xe luân hồi đã mang lại trong nhiều vòng những người xưa kia đã chung đụng với nhau, không có người nào không phải trở lại đời sống nhiều lần. Vì thế không có ai còn là thuần túy người Lemuria hay người Atlantis. Dẫn Đạo Sư nói: vì xã hội ta ngày nay đa số là những người Atlantis trong thời cuối, nên những lớp trẻ và lớp chưa đứng tuổi có nhiều hành động sai lạc như phá rối, bắc cóc, nổ bom, bạo động, ma túy .v.v... Ngày nay là một thời tao loạn, và điềm báo trước bạo động sẽ tiếp tục trong thập niên 1980, cho đến khi trái đất đổi trục

lần nữa. Một trận chiến tranh khác với vũ khí nguyên tử sẽ mang lại tình trạng như tại Atlantis khi năng lực của quả cầu pha lê phát ra sẽ phá hủy châu Mỹ.

So sánh Hoa Kỳ với Atlantis, Dẫn Đạo Sư nói rằng: Khi Hoa Kỳ mở cửa cho tất cả các dân tộc và trở thành một nơi chứa đựng những người nghèo từ các nước, chủng tộc và tín ngưỡng hoà tan với nhau, chúng sẽ trở nên mạnh mẽ. Cho tới thế kỷ này, Hoa Kỳ là một thí dụ rục rờ của Atlantis trong thời kỳ vàng son khi mọi chủng tộc đều được hoan nghênh, và tất cả mọi người đều cố gắng tiến hóa về tâm linh, về tinh thần và về văn hóa. Hoa Kỳ giống Atlantis về nhiều phương diện và cần so sánh những trạng thái nó đưa đẩy lên cao cùng những trạng thái nó dẫn đến sụp đổ của đất đai mạnh lớn ấy. Chắc chắn chúng ta phải kèm hãm cái lòng ham muốn vô biên về vũ khí kỹ thuật cho chiến tranh và về địa vị lãnh đạo thế giới.



11. TRẠNG TRÌNH NGUYỄN BÌNH KHIÊM (1491 - 1586)

A. TIỂU SỬ:

Người được dân Việt Nam truyền tụng và suy tôn “Nhà tiên tri” số một của nước ta là Trạng Trình, vì ông đã cho ra đời hàng loạt những lời tiên tri cho hậu thế mà người đời gọi là “Sấm Trạng Trình”. Một điều khá lý thú là cách đây ngót 500 năm, ngay trang đầu của tập “Trình tiên sinh quốc ngữ” của Trạng Trình có ghi: “*Việt Nam khởi tổ xây nền*”. Ông đã khẳng định nước ta tên là Việt Nam. Một sự tiên đoán vô cùng chính xác.

Nguyễn Bình Khiêm người làng Trình Tuyền (Trung Am) huyện Vĩnh Lại (nay là Vĩnh Bảo, Hải Phòng). Thân phụ ông là Thái bảo Nghiêm quận công Nguyễn Văn Định, thân mẫu là bà Nhữ Thị Thục, con gái quan Thượng thư Nhữ Văn Lan, là người giỏi văn thơ và am hiểu lý số. Nguyễn Bình Khiêm sinh năm Tân Hợi (1491) đời vua Lê Thánh Tông. Lớn lên được theo học cụ Bảng nhãn Lương Đắc Bằng ở làng Lạch Triều, huyện Hoằng Hoá (Thanh Hoá). Vì tình hình đất nước không ổn định nên mãi đến năm Giáp Ngọ (1534), khi 43 tuổi Nguyễn Bình Khiêm mới đi thi, đỗ ngay giải Nguyên, năm sau đi thi Hội, lại đỗ Hội nguyên, đi thi

Đình, đỗ ngay Trạng nguyên. Ông làm quan cho nhà Mạc được tám năm, đến đời Mạc Phúc Hải, thấy triều đình lắm kẻ gian thần, lộng quyền, đục khoét, ông dâng sớ chém mười tám lộng thần đều là những kẻ quyền quý cả. Vua Mạc không nghe. Ông trả lại mũ áo, cáo quan về mở trường dạy học. Ông dựng một cái am nhỏ bên hồ đặt tên là am Bạch Vân và lấy tên hiệu là Bạch Vân cư sĩ.

Dân gian truyền tụng nhiều về những câu nói có tính chiến lược của Trạng Trình đã giúp cho các vua chúa thời ông sống được vẹn toàn. Trạng Trình mất ngày 28/11 năm Ất Dậu, thọ 95 tuổi. Nhà vua truy tặng Nguyễn Bình Khiêm tước Thái Phó Trình Quốc Công. Cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, ngoài việc dùng thi ca ngâm vịnh làm thú tiêu khiển, Cụ còn muốn dùng văn chương để giáo hóa người đời, truyền bá những tư tưởng đạo đức, giác ngộ dân chúng, vì trước mắt Cụ, hoàn cảnh đất nước thật điêu tàn, chiến tranh nổi da xáo thịt, chém giết nhau vì quyền lợi riêng tư, không còn biết đạo đức nhơn nghĩa. Cụ đã thực hành chủ trương "*Văn dĩ tải Đạo*" của Thánh Hiền.

Cụ Trạng Trình lưu truyền lại cho con cháu một quyển SÁM KÝ trường thiên, mà con cháu Cụ sau này chép vào cuốn Bạch Vân Gia Phả Bí Truyền Tập, gọi là SÁM TRẠNG TRÌNH.

CẢM Ề

Thanh nhàn vô sự là Tiên

Năm hồ phong nguyệt nổi thuyền buông chơi

Cơ Tạo Hóa, phép đổi dời

Đầu non mây khói tỏa,

Mặt nước cánh buồm trôi

Hươu Tàn mặc kệ ai xua đuổi,

Lầu Hán trăng lên ngấm mệnh Trời.

Tuổi già thua kém bạn,

Văn chương gởi lại đời.

Dở hay nên tự lòng người cả,

Nghiên bút soi hoa chép mấy lời.

*Bí truyền cho con cháu,
Dành hậu thế xem chơi.*

B. SÂM TRẠNG TRÌNH

Sâm được viết cách đây 500 năm, cụ Trọng Trình đã dùng môn Thái Ất để tiên đoán sự việc của nước ta. Sâm này có các bản khác nhau chút ít.

*1. Vận lành mừng gặp tiết lành
Thấy trong quốc ngữ lập thành nên câu
Một câu là một nhiệm màu
Anh hùng gẫm được mới hầu giá cao*

*5 Trái vì sao mây che Thái Ất
Thủ cung tay xe nhật phù lên
VIỆT NAM khởi tổ xây nên
LẠC LONG ra trị đương quyền một phương
Thịnh suy bỉ thới lẽ thường
Một thời lại một nhiều nhưong nên lẽ*

*11. Đến ĐÌNH HOÀNG nói ngôi cửu ngũ
Mở bản đồ rủ áo chấp tay
Ngự đao phút chốc đổi thay
Thập bát tử rày quyền đã nổi lên
Đông A âm vị nhi thuyên
Nam phương kỳ mộc bỗng liền lại sinh*

*17. CHẤN cung hiện nhật quang minh
Sóng lay khôn chống trường thành bền cho*

ĐOÀI cung vẽ rạng trăng thu
Ra tay mở lấy để đô vạn toàn
21.Sang cửu thiên ám vàng hồng nhật
Dưới lãn trên năng vẫn uống quen
Sửa sang muôn việc cầm quyền
Ngôi không ai dễ khăng nhìn giúp cho
25.Kìa liệt vương khí hư đồ ủng
Mặc cường hầu ong ởng tranh khôn
Trời sinh ra những kẻ gian
Mặt khôn đòi phép, mặc ngoan tham tài
Áo vàng ám áp đà hay
Khi sui đắp núi khi say xây thành
Lấy đạt điền làm công thiên hạ
Được mấy năm đất lở giếng mòn
Con yết ạch ạch tranh khôn
Vô già mở hội mộng tôn làm chùa
Cơ trời xem đã mê đồ
Đã đô lại muốn mở đô cho người
37.Ấy lòng trời xuôi lòng bất nhẫn
Suốt vạn dân cừu giận oán than
Dưới trên dốc chí lo toan
Những đua bán nước bán quan làm giàu
Thống rủ nhau làm mỗi phú quý
Mấy trung thần có chí an dân
Đua nhau làm sự bất nhân
Đã tuần bốn bề lại tuần đầu non
45.Dư đồ chia xẻ càn khôn
Mối giềng man mác khiếp mòn lòng nhau
Vội sang giàu giết người lấy của

Sự có chăng mặc nợ ai đòi
Việc làm thất chính toi bời
Minh ra bỗng lại thất thôi bấy giờ
Xem tượng trời đã giờ ra trước
Còn hung hăng bạc ngược quá xưa
53. Cuồng phong cả sớm liền trưa
Đã đờn cử khúc còn thơ thi đề
Áy Tàn Vương ngu mê chẳng biết
Để vạn dân dê lại giết dê
Luôn năm chặt vật đi về
Âm binh ở giữa nào hề biết đâu
59. Thấy nội thành tiếng kêu ong ồng
Cũng một lòng trời chóng khác nào
Xem người dường vững chiêm bao
Nào đâu còn muốn ước ao thái bình
63. Một góc thành làm tâm chứng quý
Đua một lòng ích kỷ hại nhân
Bốn phương rời rã hồng trần
Làng khua mở cá lãng phân điểm tuần
67. Tiếc là những xuất dân làm bạo
Khua đục loài thỏ cáo tranh nhau
Nhân danh trọn hết đâu đâu
Bấy giờ thiên hạ âu sâu càng ghê
71. Hùm già lạc dấu khôn về
Mèo non chi chí tìm về cố hương
Chân dê móng khởi tiêu tường
Nghỉ nhau ai dễ sửa sang một mình
75. Nội thành ong ồng hư kinh
Đầu khi tin sứ chèo thành lại sang

Bỏ mô hôi **Bắc** giang tái mã
Giữa hai xuân bỗng phá tổ long
Quốc trung kinh dụng cáo không
Giữa năm giả lai kiếm hung mùa màng

81. Gà đâu sớm gáy bên tường
Chẳng yêu thì cũng bắt tường chẳng không
Thủy binh cờ phát vàng hồng
Bộ binh tập nập như ong kéo hàng
Đứng hiên ngang đó ai biết trước
Áy Bắc binh sang việc gì chẳng ?

87. Ai còn khoe trí khoe năng
Cám kia bắt nọ tung bưng đôi nơi
Chưa từng thấy đời này sự lạ
Bỗng khiến người giá họa cho dân
Muốn bình sao chẳng lấy nhân
Muốn yên sao chẳng đục dân ruộng cày

93. Đã nên si Hoàn Linh đời Hán
Đúc tiền ra bán trước cho dân
Xun xoe những rắp cậy quân
Chẳng ngờ thiên đạo xây dần đã công
97. Máy Hoá công nắm tay dễ ngỏ
Lòng báo thù ai dễ đã nguôi
Thung thảng tưởng thấy đạo trời
Phù **LÊ** diệt **MẠC** nghĩ đời quân ra

101. Cát làm bốn bể can qua
NGUYỄN thì chẳng được sẽ ra lại về
Quân hùng binh nhuệ đầy khe

Kẻ xưng cứu nước kẻ khoe trị đời

Bấy giờ càng khôn than ôi

Qui ma trật vật biết trời là đâu ?

107. *Thương những kẻ ăn rau ăn giới*

Gặp nước bung con cái ả đâu

Báo thù ấy chẳng sai đâu

Tìm non có rẫy chùng sau mới toàn

Xin những kẻ hai lòng sự chúa
Hễ nhân kiến đã đời đất cũ

Thì PHỤ NGUYỄN mới chỗ binh ra

121. *Bốn phương chẳng động can qua*

Quần hùng các xứ điều hoà làm tôi

Bấy giờ mở rộng qui khôi

Thần châu thu cả mọi nơi vạn toàn

125. *Lại nói sự Hoàng Giang sinh thánh*

Hoàng phúc xưa đã định tây phong

Lầu lầu thế giới sáng trong

Lộ lộ mặt rồng đầu có chủ vương

Rõ sinh tài lạ khác thường

Thuấn Nghiêu là chí Cao Quang là tài

131. *Xem ý trời có lòng đãi thánh*

Dốc sinh hiền điều đình nội mai

Chọn đầu thai những vì sao cả

Dùng ở tay phụ tá vương gia

Bắc phương chính khí sinh ra

Có ông BẠCH SĨ điều hoà hôm mai

Song thiên nhật rạng sáng soi

THÁNH NHÂN chẳng biết thì coi cho tường

139. *Đời này thánh kẻ vị vương*

Đủ no đạo đức văn chương trong mình

Uy nghi trạng mạo khác hình

Thác cư một góc KIM TINH phương đòi

Cùng nhau khuya sớm dưỡng nuôi

Chờ cơ sẽ mới ra tài cứu dân

Binh thơ mấy quyển kinh luân

Thiên văn địa lý nhân luân càng mau

147. Ở đâu đó anh hùng hẳn biết

Xem sắc mây đã biết thành long

Thánh nhân cư có thụy cung

Quân thân đã định gìn lòng chó tham

151. Lại dặn đáng tú nam chí cả

Chớ vội vàng tất tả chạy rong

Học cho biết Lý kiệt hung

Biết phương hướng bội chớ dùng làm chi

Hễ trời sinh xuống phải thì

Bất kỳ chi ngộ màng gì tưởng trông

157. Kìa những kẻ vội lòng phú quý

Xem trong mình một thí đều không

Ví dù có gặp ngư ông

Lưới chài đâu sẵn nên công mà hòng

161. Xin khuyên đáng thời trung quân tử

Lòng trung nghi ai nhớ cho tình

Âm dương cơ ngẫu ngộ sinh

Thái Nhâm Thái Ất trong mình cho hay

165. Văn thì luyện nguyên bài quyết thắng

Khen Tử Phòng cũng đáng Khổng Minh

Võ thông yên thủy thần kinh

Được vào trận chiến mới càng biến cơ
Chớ vật vờ quen loài ong kiến
Biết ray tay miệng biếng nói không
Ngổ hay gặp hội mây rồng
Công danh sáng chói chép trong vân đài
Bấy giờ phỉ sức chí trai
Lọ là cho phải ngược xuôi nhọc mình
175. Nặng lòng thật có vĩ kinh
Cao tay mới gắm biết tình năm nao
Trên trời có mấy vì sao
Đủ nho biển tướng anh hào đôi nơi
Nước Nam thường có thánh tài
Ai khôn xem lấy HÔM, MAI mới tường
181. So mấy lời để tàng kim quý
Chờ hậu mai có chí sẽ cho
Trước là biết nẻo tôn phò
Sau là cao chí biết lo mặc lòng
Xem Đoài cung đến thời bất tạo
Thấy VĨ TINH liệu rạo cho mau
Nguôi lòng tham tước tham giàu
Tìm nơi tam hiểm mới hầu bảo thân
Trẻ con mang mệnh tướng quân
Ngỡ oai đã dấy ngỡ nhân đã nhường
191. Ai lấy gương vua U thừa trước
Loạn ru vì tham ngược bất nhân
Đoài phương ong khởi lần lần
Muôn sinh ba cốc cầm binh dấy loạn
195. Man mác một đỉnh HOÀNH SƠN
Thừa cơ liền mới nổi con phục thù

Áy là những binh thù Thái Thái

Lòng trời xui ai nấy biết ru ?

Phá điền đầu Khi cuối thu

200. Tái binh mới động thập thò liền sang

Lọ chẳng thường trong năm khôn xiết

Vẽ lại thêm hung kiệt mất mùa

Lưu tình hiện trước đôi thu

Bấy giờ thiên hạ mây mù đủ năm

205. Xem thấy những sương sấm tuyết lạnh

Loài bất bình tranh mạnh hung hăng

Thành câu cá, lửa tung bùng

Kẻ ngàn Đông Hải người rừng Bắc Lâm

209. Chiến trường chồn chồn cát lằm

Kẻ nằm đây đất kẻ trằm đây sông

Sang thu chín huyết hồng tứ giả

Noi đàng Đê tranh phá đôi nơi

Đua nhau đồ thán quân lê

Bấy giờ thiên hạ không bề tựa nương

215. Kẻ thì phải thừa hung hoang

Kẻ thì binh hỏa chiến trường chết oan

Kẻ thì mắc thừa hung tàn

Kẻ thì bận của bổng toan khôn mình

Muông vương dựng ổ cắn tranh

Điều thì làm chước xuất binh thủ thành

Bời bời đua mạnh tranh giành

Ra đâu đánh đấy đem binh sớm ngày

223. Bể thanh cá phải ẩn cây

Đất bằng nổi sấm cát bay mịt mù

Nào ai đã dễ nhìn U

Thủy chiến bộ chiến mặc dù đòi con

Cây bay lá lửa đôi ngàn

Một làng còn mấy chim đàn bay ra

Bốn phương cùng có can qua

Làm sao cho biết nơi hào bảo thân

231. ĐOÀI phương thực có chân nhân

Quần tiên khởi nghĩa chẳng phân hại người

Tìm cho được chốn được nơi

THÁI NGUYÊN một giải lân chơi trú đình

Bốn bề núi đá riêu quanh

Một đường tiểu mạch nương mình dấy an

Hế Đông Nam nhiều phen tàn tạc

Tránh cho xa kẻ mắc đao binh

239. Bắc kinh mới thật đế kinh

Dấu thân chưa dễ dấu danh được nào

Chim hồng vỗ cánh bay cao

*Tìm cho được chốn mới vào **thần kinh***

243. Ai dễ cứu con thơ sa giếng

Đưa một lòng tranh tiếng đục nhau

Vạn dân chịu thừa u sầu

*Kể dư **đôi ngử** mới hầu khoan cho*

*Cấy cày **thu** đãi thời mùa*

Bấy giờ phá ruộng lọ chờ mượn ai

Nhân ra cận duyệt viễn lai

Chẳng phiền binh nhọc chẳng nài lương thêm

251. Xem tượng trời biết đường đòi trị

Gắm về sau họ LÝ xưa nên

Giòng nhà để lấy dấu truyền

Gắm xem bốn báu còn in đời đời

Thần qui cơ nổ ở trời

Để làm thần khí thừa nơi trị trường

257. Lại nói sự Hoàng Giang sinh thánh

Sông Bảo Giang thiên định ai hay

Lục thất cho biết ngày dài

Phụ nguyên ấy thực ở đây tào Khê

Có thầy nhân thập đi về

Tả phụ hữu trì cây cỏ làm binh

Giốc hết sức sửa sang vương nghiệp

Giúp vạn dân cho đẹp lòng trời

Ra tay điều chỉnh hộ may

Bấy giờ mới biết rằng tài yên dân

Lộ là phải nhọc kéo quân

Thấy nhân ai chẳng mến nhân tìm về

269. Năm GIÁP TÝ vẽ Khuê đã rạng

Lộ Ngũ tinh trình tượng thái hanh

Ân trên vũ khí vân hành

Kẻ thơ ký tuý kẻ canh xuân dài

Bản đồ chẳng sót cho ai

Nghìn năm lại lấy hội nơi vẹn toàn

275. Vững nền vương cha truyền con nối
Trăng thanh ai chẳng ơn nhờ gió xuân

Âu vàng khỏe đặt vững chân

Càng bền thế nước vạn xuân lâu dài

281. Vừa năm NHÂM TÝ xuân đầu

Thanh nhàn ngòi tựa hương câu nghĩ đời

Quyển vàng mở thấy sấm trời

Từ Đình đối đời chí lục thất gian

Một thời có một tôi ngoan

Giúp trong việc nước gặp an thái bình

287. Luận chung một tập kim thời
Tướng quyền tử sĩ nam nhi học đời
Trượng phu có chí thời coi
Những câu nhiệm nhặt đáng đôi nhành vàng
Tài này nên đáng vẻ vang
Biết chừng đời trị biết đường đời suy
Kể từ *nhân đoán* mà đi

Số chưa gặp thì biết hoà chép ra
295. Tiếc thay hiền sĩ bao già
Ước bằng Bành Tổ ắt là Thái Công
Thử cho tay giúp ra dùng
Tài này so cùng tài trước xem sao

299. Trên trời kể chín tầng cao
Tay nghe bằng một ti hào biết hay
Hiềm vì sinh phải thời này
Ráp thù mở nước tiếc thay chung đời
Hợp đà thay thánh nghìn tài
Giáng sinh rui kiếp quý ma nhà trời
Nói ra thì lậu sự đời

Trái tai phải lụy tài trai khôn luân
Nói ra ám chúa bội quân
Đương thời đời trị xoay vần được đâu
Chờ cho *nhân đoán* hết sau
Đến chừng đời ấy thấy âu nhiều nản

311. Trời xui những kẻ ắt gian
Kiếp độc đạo thiết làm loàn có hay
Vua nào tôi ấy đã bày
Trên đầu bắt chính dưới nay dấy loàn
Đua nhau bội bạn nghịch vi

Ích gia phi kỹ dân thì khôn thay

317. Tiếc tài gấm được thời hay

Đã sao như vậy ra tay sẽ dùng

Tài trai có chí anh hùng

Muốn làm tướng súa lập công xưng đời

321. Khá xem nhiệm nhật tội trời

Cơ mưu nhiệm nhật mấy trai anh hùng

Đi tìm cho đến **đế cung**

Ráp phù xuất lực đế cung được toàn

Bảo nhau cương kỷ cho tường

Bốn phương cũng được cho yên trong ngoài

Chờ cho động đất chuyển trời

Bấy giờ Thánh sẽ nên tay anh hùng

Còn bên thì nấu chưa xong

Nhân lực cướp lấy thiên công những là

Đời ấy những Quỷ cùng Ma

Chẳng còn ở thật người ta đâu là

Trời cao đất rộng bao xa

Làm sao cho biết cửa nhà đế vương

Dù trai ai chữa biết tường

Nhất thổ thời sĩ **Khảm Phương** thuở này

337. Ý ra lực thất gian nay

Thời vận đã định thời này hưng vương

Trí xem nhiệm nhật cho tường

Bảo Giang Thánh xuất trung ương thuở này

Vua ngự thạch bàn xa thay

Đại ngàn vắng vẻ những cây cùng rừng

343. Gà kêu **vượn** hót vang lừng

Đường đi thỏ thẻ dặm chun khôn dò

Nhân dân vắng mặt bằng tờ

Sơn lâm vào ở đổ nhờ khôn thay

347.Vua còn cuốc nguyệt cày mây

Phong điều vũ thuận thú rày an dân

Phong dăng hoà cốc chứa chan

Vua ở trên ngàn có ngũ sắc mây

Chính cung phương Khảm vẫn mây

Thực thay Thiên tử là nay trị đời

353.Anh hùng trí lượng thời coi

Công danh chẳng ngại tìm đời ra đi

Tìm lên đến thạch bàn kê

Có đất sinh thánh bên kia cuối làng

Nhìn đi nhìn lại cho tường

Dường như chưa có sinh vương đâu là

Chẳng tìm thì đến bình gia

Thánh chưa sinh thánh báo ca địa bình

361.Nhìn xem phong cảnh cũng xinh

Tả long triều lại có thành đợt vây

Hữu Hồ uấn khúc giang này

Minh Đường thất diệu trước bày mặt tai

Ở xa thấy một con voi

Cúi đầu quen bụi trông vời hồ sâu

Ấy điềm thiên tử về châu

Tượng trưng đế thánh tô lâu trị đời

369.Song thiên nhật nguyệt sáng soi

Sinh dặng chúa ấy là ngôi chẳng cầu

Đến đời thịnh vượng còn lâu

Đành đến tam hợp chia nhau sẽ làm

Khuyên cho Đông Bắc Tây Nam
Muốn làm tướng sớ thì xem trông này

375. Thiên sinh thiên tử u hỏa thôn
Một nhà họ NGUYỄN phúc sinh tôn

Tiền sinh cha mẹ đà cách trở

Hậu sinh thiên tử Bảo Giang môn

379. Kìa cơn gió thổi lá rung cây

Rung Bắc sang Nam Đông tới Tây

Tan tác kiến KIỀU AN đất nước

Xác xơ cỏ thụ sạch am mây

Sơn lâm nổi sóng mù thao cát

Hưng địa tràng giang hóa nước đầy

Một gió một yên ai sùng bái

Cha con người VĨNH BÁO cho hay

Con mừng búng tít con quay

Vù vù chong chóng gió bay trên đài

Nhà cha cửa đóng then cài

390. Âm âm sấm động hỏi người đông lân

Tiếc tám lạng thương nửa cân

Biết rằng ai có du phần như ai

Bắt tay nằm nghỉ đông dài

Thương người có một lo hai phận mình

395. CANH niên tân phá

TUẤT HỘI phục sinh

Nhị Ngũ dư bình

Long, Hồ, Xà đầu khởi chiến tranh

Can qua tứ xứ loạn đao binh

400. Mã đề dương cước anh hùng tận

Thân, Đậu niên lai kiến thái bình

402. Non đòi vắng vẻ bấy nhiêu lâu

Có một đàn Xà đánh lộn nhau

Vượn nọ leo cành cho sĩ bóng

Lợn kia làm quái phải sai đầu

Chuột nọ lăm le mong cắn tổ

Ngựa kia đứng đĩnh bước về tàu

Hùm ở trên rừng gặm mới dây

Tìm về quê củ bắt ngựa tàu

410. Cứu cứu càn khôn dĩ định

Thanh minh thời tiết hoa tàn

Trực đảo Dương đầu Mã vĩ

Hồ binh bát vạn nhập Trường An

411. Bảo Giang thiên tử xuất

Bát chiến tự nhiên thành

Lê dân bảo bảo noãn

Từ hải lạc âu ca

Dục đức thánh nhân hương

Qua kiều cư Bắc phương

417. Danh vi NGUYỄN gia tử

Kim tịch sinh ngư lang

Thượng đại nhân bất nhân

Thánh ất dĩ vong ân

Bạch hồ kim đai ấn

Thất thập cổ lai xuân

Bắc hữu Kim thành tráng

Nam tạc Ngọc bích thành

Hỏa thôn đa khuyến phệ

Mục giả dục nhân canh

Phú quý hồng trần mộng Quá thất Thân thủy sinh

Địa giới sĩ vị bạch

Thủy trâm nhi Bắc Kinh

Kỷ mã xu dương tâu

Phù kê thắng đại minh

Trư thử giai phong khởi

Thìn Mão xuất thái bình

Phân phân từng Bắc khởi

Nhiều nhiều xuất Đông chinh

441. *Bảo sơn Thiên tử xuất*

Bất chiến tự nhiên thành

Thủy trung tàng bảo cái

Hứa cập thánh nhân hương

Mộc hạ châm châm khâu

Danh thế xuất nan lương

Danh vi NGUYỄN gia tử

Tinh bản tại ngư lang

Mại dư lê viện dưỡng

450. Khởi nguyệt bộ đại giang

Hoặc kiều tam lộng ngạn

Hoặc ngư kim lãng cương

Thiên dử thần thực thụ

Thụ trình ngũ sắc quang

Kim kê khai lựu điệp

Hoàng cái xuất quý phương

Nhân nghĩa thù vi địch

458. Đạo đức thực dử đương

Tộ truyền nhị thập ngũ

Vận khái ngũ viên trường

Vận đáo dương hầu ách

CHẤN ĐOÀI cương bất trường

Quần gian đạo danh tự

Bách tính khổ tai ương

Can qua tranh đấu khởi

Phạm địch tánh hung hoang

Ma vương sát Đại quý

Hoàng thiên tru Ma vương

Kiên khôn phú tai vô lương

Đào viên đỉnh phát quân dương tranh hùng

471. Cơ nhị ngũ thư hùng vị quyết

Đảo HOÀNG SƠN tam liệt ngũ phân

Ta hồ vô phụ vô quân

Đào viên tán lạc ngô dân thủ thành

475. ĐOÀI phương phước địa giáng linh

Cửu trùng thụ ứng Long Thành ngũ vân

Phá điền Thiên tử giáng trần

Dũng sĩ nhược hai mưu thần như lâm

Trần công nai thị phúc tâm

Giang hồ tử sĩ Đào Tiềm xuất du

Tướng thần hệ xuất Y Chu

Thứ kỵ phục kiến Đường Ngu thi hành

Hiệu xưng thiên hạ thái bình

484. Đông Tây vô sự Nam thành quốc gia .

Trong sấm Trạng Trình còn có hai câu này, thường được thiên hạ đem ra bàn luận:

Cửu cửu càn khôn dĩ định

Thanh minh thời tiết hoa tàn

Chúng ta thấy chữ cửu là 9. Số 9 đánh dấu một tiết đoạn trong cuộc tuần hoàn của vũ trụ, trong sự diễn tiến lịch sử của một dân tộc. Cửu cửu là 9 lần 9 thành 81. Số này là thời kỳ đô hộ Pháp tính từ năm 1862 (hoà ước Nhâm Tuất) mất ba tỉnh miền Đông Nam kỳ, tiếp đến năm 1867 thì mất luôn 3 tỉnh miền Tây, cho đến năm 1945 (Ất Dậu) với cuộc đảo chính Nhật, mùng 9 tháng 3 dương lịch, và sự sụp đổ của nền đô hộ Pháp, đúng vào lúc Thanh minh thời tiết hoa tàn. Nhưng cửu cửu đây cũng có thể giải thích là cứ 9 năm thì xảy ra một sự việc lớn, ảnh hưởng đời sống quốc gia và tương lai dân tộc.

Nhìn lại lịch sử cận đại Việt nam từ đầu thế kỷ XX tới nay, chúng ta có thể ghi những thời điểm rất quan trọng sau đây:

1907 (Đinh Mùi): vua Thành Thái bị truất phế đày vào Nam

1916 (Bính Thìn): vua Duy Tân khởi nghĩa thất bại, bị đày sang đảo Réunion, cùng với vua cha (Thành Thái)

1925 (Ất Sửu): vua Khải Định mất, vua Bảo Đại nối ngôi (2-1926)

1936: Phong trào Bình dân có nhiều cuộc biểu tình.

1945 (Ất Dậu): Đảo chính Nhật (9-3), Việt minh giành chính quyền (23-8. 1945)

1954: Hiệp định Genève (20-7) phân ra Nam Bắc.

1955- 1956 (Ất Mùi- Bính Thân): VNDCCH thành lập, thủ đô Hà Nội

Sấm: *Trực đảo Dương đầu Mã vĩ - Hồ binh bát vạn nhập Trùng an.*

1963 (Quý Mão): đảo chính 1-11, lật đổ Đế nhất Cộng hòa, thành lập Đế nhị Cộng hoà ở miền Nam

1972 (Nhâm Tý): Hoà đàm Ba lê kết thúc.

C. VAI TRÒ TRONG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Thanh Sơn Đạo Sĩ là Thánh hiệu của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm. Ngài là Sư Phó chương quản Bạch Vân Động nơi cõi thiêng liêng. Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ cùng với hai vị Thánh của Bạch Vân Động là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor Hugo) và Tôn Trung Sơn (Tôn Văn) được linh Đức Chí Tôn chép Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước lên tấm bảng đá để công bố

cho toàn cả nhơn loại rõ, nếu ai thực thi được bốn chữ BÁC ÁI – CÔNG BÌNH thì được Đức Chí Tôn rước lên cõi Thiêng liêng Hằng sống.

Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ theo lệnh của Ngọc Hư Cung, cho các vị Thánh trong Bạch Vân Động giáng trần để Đức Chí Tôn lập thành Hội Thánh buổi đầu khai ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ. Dưới đây là bài Kinh xưng tụng công đức của Đức Thanh Sơn Chơn Nhơn và Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (nhà văn hào Victor Hugo của nước Pháp)

*Bạch Vân Động đèn hồng chói tỏ,
Thanh Sơn đài Diệu Võ Tiên Ông.
Bấy lâu tu luyện thành công,
Đắc thành chánh quả độ trong Tam Kỳ.
Nguyễn Bình Khiêm tâm Tiên ẩn dạng,
Trình Quốc Công là trạng nhà Nam.
Sớm khuya ẩn chốn thanh am,
Tu tâm luyện tánh chẳng ham mến trần.
Tìm chân lý ngỏ gần Tiên Thánh,
Học vô vi đặng lánh phàm gian
Thú vui hai chữ thanh nhàn,
Thong dong tự tại chẳng màng đái cân.*

Ghi chú về: BẠCH VÂN ĐỘNG.

Đức Phạm Hộ Pháp giải thích về Bạch Vân Động như sau:

"Xưa nay người ta vẫn coi Nguyệt cầu (Mặt Trăng) là nơi dừng chân của những vị Thánh, Thần, trước khi xuống trần giới (Địa cầu) đầu thai. Các vị đó phải ở lại Nguyệt cầu ít lâu để liên lạc với Địa cầu, để quen lặn với đời sống ở thế gian này. Từ cổ, Thần thoại đã mệnh danh Nguyệt cầu là Bạch Vân Động (Quảng Hàn Cung). Cơ giáng ở Âu Châu, mệnh danh là LOGE BLANCHE (Bạch Động).

Giáo chủ của Bạch Vân Động là Bạch Vân Hòa Thượng, một hóa thân của Từ Hàng Đạo Nhơn (Đức Phật Quan Âm). Bạch Vân Hòa Thượng đã hai lần giáng trần ở Pháp: một lần là

Hồng Y Giáo Chủ Richelieu, một lần là Quận Công La Roche Foucault. Ở Việt Nam, Ngài giảng trần là Trình Quốc Công Nguyễn Bình Khiêm, tức gọi Trạng Trình.



12. ÔNG ĐẠO NHỎ

Năm 1968 sau trận Tết Mậu Thân, vị Tư lệnh Quân đoàn IV (quân đội Việt Nam Cộng hòa) bấy giờ là Thiếu Tướng Nguyễn Việt Thanh có rước một ông Đạo từ trên Hồng Ngự xuống. Ông Đạo này lúc đó chỉ 8 tuổi nên được gọi là Ông Đạo Nhỏ. Ông là con của ông Trần kim Qui, Hiệu trưởng một trường học ở quận Hồng Ngự, người theo đạo Phật Giáo Hòa Hảo.

Ông Thanh giới thiệu từng thực khách với Ông Đạo Nhỏ một cách hết sức trân trọng. Chỉ với người khoảng 8 tuổi mà tôi thấy Tướng Nguyễn Việt Thanh đối xử trang trọng lắm. Mọi người đều dùng cơm chay vì Ông Đạo Nhỏ không ăn mặn. Sau khi cơm nước xong xuôi, mỗi người được phân phát một tờ giấy và một cây viết chì. Tướng Thanh nói rằng :“Ông Đạo Nhỏ biết rất rành quá khứ vị lai (tức chuyện về trước, chuyện về sau) nhưng vì không nói chuyện được nên chỉ trao đổi bằng giấy viết”. Vậy là mỗi người viết câu hỏi mà mình muốn hỏi lên tờ giấy rồi chuyển tay đưa tới Ông Đạo Nhỏ.

Tôi đưa cho ông Thanh, ông Thanh coi qua một chút rồi chuyển cho Ông Đạo Nhỏ. Ông Đạo Nhỏ viết xuống mấy chữ chuyển tới lui thì ra ông viết rằng “đưa về nhà rồi sẽ cho sau”; ông không cho liền trong khi mấy ông kia thì trả lời ngay... Đến ngày Rằm, tôi cho mấy đứa con đi ngủ sớm, đóng cửa phòng không cho ra ngoài, rồi chuẩn bị vào phòng khách để đàm đạo với Ông Đạo. Ông Đạo viết lên giấy biểu tôi đốt hai cây đèn cầy đỏ thật lớn để trên hai cái chân đồng và tắt hết đèn điện. Sau đó, Ông biểu tôi lấy ra một tập giấy học trò 200 trang và một cây viết nguyên tử. Ông bắt đầu viết lên tờ giấy :“Ông cứ đặt câu hỏi và viết lên đây mỗi trang giấy là một câu hỏi !” Còn nhớ, khi Ông cho mấy ông Tướng Tá kia thì mỗi người chỉ được một bài thơ còn riêng tôi thì cả một cuốn tập 200 trang. Đại ý những điều Ông viết về vận mệnh cho tôi như thế này :“*Khi tôi về già, cái mệnh của tôi cũng như Ông Khương*

Thượng (tức Khương Tử Nha) đời nhà Châu giúp vua Châu diệt nhà Thương (hoàn toàn được viết bằng những bài thơ). Ông còn viết thêm là “ông có quyền hỏi tất cả những gì mà ông muốn biết”. Thế là, tôi lật trang kế tiếp, tôi hỏi về chuyện quốc gia, đến khi hết chuyện quốc gia là đã lên tới 100 trang rồi nhưng ông cứ cho hỏi hoài từ 7 giờ tối tới 12 giờ khuya. Tôi hỏi đâu, ông cho đó ...đặc biệt, tất cả đều trả lời bằng một bài thơ chớ không phải văn bình thường. Tôi không hiểu tại sao một người chỉ mới 8 tuổi mà làm thơ đủ vắn, đủ điệu như vậy. Tôi thử ông tới những bài thơ Đường luật thất ngôn bát cú luôn cả bài toàn chữ B. Ông cũng cho tôi bài thơ Quốc Ngữ khởi đầu toàn là chữ B mà lại viết liền không cần suy nghĩ, thật là một người có bộ óc thông minh kinh hồn không thể tưởng tượng được. Về chuyện trong nước thì cuối cùng ông phán trong một bài thơ, đại ý là: “*Miền Nam không đứng vững, không đủ khả năng đánh bại miền Bắc*”.

Kể đó tôi hỏi về chuyện Thế giới thì được trả lời đến gần 100 bài nữa, trong đó có hai bài hỏi về Hội Long Hoa. Tôi hỏi “*Hội Long Hoa thành lập ở đâu, do ai chủ trì và giải quyết chuyện gì?*” Vấn đề này ông không trả lời nhưng ông vẽ một cái hình lên trên tờ giấy. Ông vẽ một khán đài rồi vẽ một cái vòng tròn, ông vẽ một mũi tên chỉ vô đề “người” tức là nhiều người ngồi trên đó, rồi phía dưới ông vẽ hình người mà cả hàng ngàn, hàng ngàn người ngồi ghé bên dưới. Còn vùng đó là vùng có núi mà là núi thấp; ông không nói địa điểm chỗ nào nhưng nhìn xa xa thấy toàn là núi, còn chỗ hội họp là giữa hai cái núi, ông vẽ sơ sơ vậy thôi. Sau đó, ông vẽ cái dấu tròn phía trước, kế đó là cái dấu tròn thứ hai; cái dấu đầu tức là có người ngồi trước, rồi ông vẽ một mũi tên chỉ vào dấu thứ hai đó, ông viết chữ “ông” tức là tôi sẽ là người thứ nhì ngồi ở Hội Long Hoa. Đến nay, khi tôi kể lại tôi còn cảm thấy run cả người bởi vì Hội Long Hoa là một chuyện trọng đại và phi thường giải quyết cả một vận hội thế giới chớ không phải cho riêng nước mình thôi đâu.

Rồi khi tôi hỏi đến chuyện thế giới chiến tranh thứ III thì ông cho bài thơ trả lời, đại ý là chuyện đó sẽ phải xảy ra và thế giới cũng bị tận diệt rồi sau đó mới lập Hội Long Hoa (nghĩa là *khi chiến tranh Thế Giới thứ III chấm dứt mới có Hội Long Hoa*).

Sau đó tôi kêu chú lính chạy đi lấy cho tôi một bản đồ thế giới rất lớn mang đến và cả bản đồ Việt Nam, tôi phải trải từng khúc lên bàn, theo ý muốn của ông. Ông cầm cây viết mỡ lên

sẵn sàng giải đáp. Đầu tiên, tôi hỏi : “xin ông cho biết ảnh hưởng về Việt Nam và Trung Quốc sẽ đi tới đâu ?” Ông cầm cây viết mớ

- Vẽ một lần từ bên Tàu phía trên Hồng Kông từ ngoài biển kéo vô một lần tới dãy Himalaya (Hy Mã Lạp Sơn) rồi ông kéo trở lại cắt ngang phía Bắc Việt Nam từ miền thượng du Bắc Việt tức vùng Cao Bằng Lạng Sơn ra tới phía Bắc của Hải Phòng. Rồi ông lấy viết xanh ông gạch gạch rồi cho biết “tất cả chỗ đó sẽ trở thành biển”, ông viết một chữ “biển” lên đó. Nguyên phần đất này sẽ tan biến, tức là **ranh giới giữa Trung Quốc và Việt Nam sẽ thành một cái biển lớn.**

- Hồng Kông không còn rồi qua đến phía Bắc của Lào, một phần của Thái Lan, một phần của Miến Điện rồi vô tới dãy Himalaya sẽ bị sụp mất hết, Việt Nam chỉ mất có bấy nhiêu đó thôi. **Cái vạt Bắc Kinh- Thượng Hải được ông gạch nát hết, Đài Loan cũng lặn mất.**

- Xong rồi, tôi để bản đồ trước mặt Ông, chỉ vào từng vùng, từng vùng thì ông cho thấy quốc gia nào cũng bị khó khăn hết. Nước Mỹ này thì ông vẽ Tiểu Bang **Washington, Oregon, California đi xuống biển**, còn ở phía miền Đông thì bể nhiều lỗ, **Nữ Ước không còn nữa tức cũng thành biển.** Nước Mỹ chỉ bị mất mấy vùng hai bên bờ biển phía Đông và phía Tây.

- Ông làm một bài thơ cho biết **Địa cầu chuyển trục**, nước Mỹ trở thành một vùng nằm ngay giữa đường Xích đạo. *Đường xích đạo đi ngang qua nước Mỹ biến nước Mỹ trở thành một quốc gia bị nóng như sa mạc.*

- Còn bên Âu Châu thì quốc gia nào cũng bị thiệt hại một phần hết. Nước nào ông cũng bôi bỏ chỗ này, chỗ kia rồi chỗ kia, chỗ nọ; cuối cùng chỉ **còn lại hai chỗ là Úc Châu và Tân Tây Lan.** Tôi hỏi ông về phần đất Úc Châu thì ông cho một bài thơ cho biết đó là Thánh địa không có bị động chạm gì tới và Tân Tây Lan cũng như Úc Châu đều còn nguyên vẹn. Các quốc gia con con ở gần Bắc Băng Dương và Nam Băng Dương thì nơi nào cũng bị đánh phá...

Tôi cứ cầm tập thơ viết đầy 200 trang này coi đi coi lại hoài, nghiền ngẫm những điều ghi trong đó, sau đó tôi cảm về Saigon cẩn thận cất vô tủ sắt trong nhà... Tôi cố tình tìm kiếm vẫn không ra rồi từ từ cũng không còn nhắc tới nữa, nhưng tôi tiếc lắm. Lâu lâu tôi cũng muốn giở ra coi để biết thời cuộc, vì đây là sách thiên cơ mà tôi tin tưởng.

Đầu năm 1978 có hai vợ chồng ông thiếu tá gốc Phật Giáo Hòa Hảo ở Nam Cali lên Sacramento thăm bà con ở đây. Ông có gặp và kể cho tôi nghe về chuyện Ông Đạo Nhỏ. Ông

Thiếu tá này quê ở Rạch Giá, và sau biến cố 1975, vợ chồng ông trở về quê vợ ở Hồng Ngự. Ông nói, ông có đến gặp và biết Ông Đạo Nhỏ ở Hồng Ngự. Ông Đạo ở đó lo tu hành và chữa bệnh. Những bệnh nhẹ và ma quỷ thì ông làm hay lắm còn về nóng lạnh hoặc sốt rét thì chữa không được khá, đặc biệt, bệnh thuộc về ma hành quỷ bắt hay điên loạn thì ông chữa được hết... Sự việc này, theo tôi nghĩ là do cái linh ứng của Đức Phật Thầy đã chuyên kiếp qua Đức Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ rồi sau đó lại chuyên qua Ông Đạo Nhỏ. Sở dĩ tôi nghĩ như vậy vì khi tôi hỏi sư phụ của tôi, ông đã cho tôi biết.

Sư phụ tôi là một vị Hòa Thượng người Quảng Ngãi. Năm 1974, ông đã được 104 tuổi rồi. Lúc còn trẻ, ông tu ở Quảng Ngãi rồi sau đó đi ra Hà Nội và qua bên Tàu. Ông lại đi theo các ông sư Miền Điện về tu ở Miền Điện 5 năm, học ngôn ngữ và chữ viết Miền Điện rồi lại đi theo mấy ông sư này hành hương qua Nepal rồi đến Tây Tạng ở đó tu suốt 30 năm nữa... Ông tu đến mức là đọc được ngôn ngữ xuất phát từ tư tưởng con người. Tới tháng Giêng năm 1974 thì ông nói trước :“ Ngày Rằm tháng Bảy này, Thầy sẽ về núi”. (về núi tức là chết thật). Ông nhắn nhủ rằng :“Cái đời khổ sắp tới rồi! Các con phải rán giữ gìn tâm ý, làm điều thiện và lo tu hành

“ Qua sang năm (tức năm 1975) thì miền Nam sẽ gặp đại nạn. Người nào tiền nhiều thì tội nhiều, người nào chức trọng quyền cao chùng nào thì tội càng nặng chùng nấy. Hòa thượng, sư sãi, ni cô, cha cố, dì phước tất cả mọi người đều phải tự cày cấy, trồng trọt mới có cái ăn. Dân chúng không còn có khả năng cúng dường nữa.

Cái đại nạn này sẽ trên dưới 30 năm rồi cơ trời mới chuyển, tự nhiên cái nạn nó mới hết”.

Nguyễn văn Hiệp

(Viết theo lời kể của Thiếu Tướng **Nguyễn văn Chức**- Sacramento, tháng 8 năm 2007).

13. LƯU BÁ ÔN

Dự ngôn trên bia đá của Lưu Bá Ôn tại núi Thái Bạch tỉnh Thiểm Tây

Lời dịch giả:

Lịch sử Trung Quốc trải qua nhiều triều đại vua chúa, mỗi một triều đại đều có người tu Đạo, nên đã có một số dự ngôn để lại đời sau, như bài thơ dự ngôn của Bộ Khư Đại Sư đời nhà Tù, bài” đầy lung” của Lý Thuần Phong và Viên Thiên Cang đời nhà Đường (bên cạnh Lý Thái Dân), “Mã tiền khóa” của Không Minh thời kỳ chiến quốc. “Mai hoa thơ” của Thiện Ung đời nhà Tống, Bài “Bánh Chiên Ca” của Lưu Bá Ôn đời nhà Minh (bên cạnh Chu Nguyên Chương). Đến hôm nay thì tất cả dự ngôn ấy đã có người giải ra rất chính xác với chuyện đã xảy ra trong quá khứ. Người tu Đạo không cầu danh lợi nên những gì họ để lại đời sau chắc chắn không phải khoe tài, có lẽ chỉ nhằm mục đích cảnh tỉnh đời sau là sự việc trên đời đều đã có sự sắp xếp của Trời. Bài dưới đây là một bài khác của Lưu Bá Ôn đã phát hiện ở trên bia đá, tạm dịch nghĩa nên không chính xác, chỉ để hiểu sơ đại ý bài thơ.

Thiên có nhãn, Địa có nhãn, người người cũng có một đôi nhãn.

Thiên cũng lật, Địa cũng lật, tiêu diêu tự tại lạc vô biên.

Kẻ nghèo một vạn lưu một ngàn, kẻ giàu một vạn lưu hai ba.

Giàu nghèo nếu không hồi tâm chuyển, nhìn xem ngày chết ở nhãn tiền (trước mắt).

Bình địa không có ngũ cốc trồng.

Cần phòng tứ phương tuyết khói người.

Nếu hỏi ôn dịch hà thời hiện, nên xem giữa tháng 9 tháng 10 mùa đông. Người làm việc thiện thì được thấy, người làm việc ác không được xem. Trên đời có người hành đại thiện, lây bởi kiếp này thật không đáng.

Còn có mười sáu ở trước mắt.

- 1. Nhứt sáu thiên hạ loạn khắp nơi.*
- 2. Nhị sáu đông tây người đói chết.*
- 3. Tam sáu hồ rộng bị đại nạn.*
- 4. Tứ sáu các tỉnh khởi lang khói.*

5. Ngũ sâu nhân dân không an nhiên.
6. Lục sâu mùa đông giữa tháng chín tháng mười.
7. Thất sâu có cơm không người ăn.
8. Bát sâu có người không áo mặc.
9. Cửu sâu thi thể không người liệm.
10. Thập sâu khó qua năm heo, chuột (Hợi, Tý).

Nếu được qua khỏi đại kiếp niên, mới tính là thế gian bắt lão tiên.
Dù là thiết La Hán làm bằng đồng, khó qua *mùng mười ba tháng bảy*.

Cho dù bạn là Kim Cang Thiết La Hán, trừ phi thiện mới được bảo tồn. Cảnh phòng người người khó khăn qua.

Ngãi qua thiên phiên năm Rong Rắn (Thìn, Ty).

Áu nhi giống như Chu Hồng Võ,

Tứ Xuyên còn khổ hơn Hán Trung.

Sư tử gầm như Lôi, hơn hẳn trăm cọp hung.

Tây giác hiện ra đuôi, bình địa gặp mãnh dục.

Nếu hỏi thái bình niên, dựng cầu nghinh tân chủ.

Thượng nguyên giáp tử đến, Người người ha ha tiếu.

Hỏi bạn cười cái gì? Nghinh tiếp tân địa chủ.

Trên quản đất ba tấc, tôi không nạn trộm cướp. Tuy là mưu vì chủ, chủ ngồi thổ trung ương.

Nhân dân gọi chân chủ, tiền bạc là cái bửu, nhìn thấu dùng không được, nếu thật là cái bửu, lòng đất nứt không ngã.

Bảy người nhứt lộ tẩu, dụ dỗ đã vào khẩu.

Ba chấm cộng một móc (Chữ Hán ghép lại là chữ TÂM),

Bát Vương nhị thập khẩu (Chữ Hán ghép lại thành chữ THIÊN).

Người người đều hỷ cười, ai ai cũng bình an.

Chú thích: Từ bài trên, có tiên đoán về Tứ Xuyên, các bạn thử đối chiếu với trận động đất kinh hoàng vừa rồi (12/5/2008).

Năm Rồng Rắn sắp tới là hai năm 2012 và 2013.

14. DỰ NGÔN CỦA LỊCH PHÁP MAYAN

Maya là nền văn minh cổ đặc sắc bên cạnh nền văn minh Andes, được xây dựng bởi người Maya, một bộ tộc thổ dân châu Mỹ từ năm 1.000 trước Công nguyên. Nền văn minh Maya đạt một trình độ cao không những về lĩnh vực xây dựng nhà nước mà còn phát triển rực rỡ cả lĩnh vực kiến trúc, toán học, thiên văn học và tính toán thời gian.

Những di tích khảo cổ học đã chứng minh người Maya đã phát triển khái niệm “số 0” vào năm 357, sớm hơn châu Âu khoảng gần 900 năm, xác định chính xác độ dài của một năm, thời gian trái đất quay hết một vòng quanh mặt trời, chính xác hơn rất nhiều lịch được châu Âu sử dụng vào thời đó. Không những thế, tôn giáo của người Maya cũng rất đặc biệt vì có sự kết hợp giữa lễ nghi với các chu kỳ của vũ trụ.

Cùng chung số phận với thành Troy và văn minh Harappa, hai thành phố Quirigua (Đông Guatemala ngày nay) và Benque Viejo, vốn là trung tâm văn hóa của người Maya trong thời kỳ đỉnh cao, đột ngột biến mất vào cuối thế kỷ thứ 9 trước Công nguyên. Nhiều nhà sử học trên thế giới cho rằng sự biến mất này là hậu quả của những cuộc chiến liên miên, ban đầu là ngay trong bộ tộc của người Maya nhằm tranh giành quyền lực và sau đó là của người Maya chống lại sự xâm lăng của Tây Ban Nha. Nhưng kết quả nghiên cứu của nhà địa - vật lý Robert Kovach lại cho chúng ta một nguyên nhân hủy diệt khác: một trận động đất kinh hoàng. Những cơn giận dữ của hành tinh vốn là nguyên nhân của đở nát nhưng đến nay, đây còn được xác định là nguyên nhân dẫn đến sự mất tích bí hiểm của nhiều nền văn minh trong lịch sử loài người.

Căn cứ vào lịch Pháp dài của người Mayan (Long count calendar), ngày 21 tháng 12 năm 2012 sẽ là ngày nền văn minh nhân loại kỳ này kết thúc. Sau đó, nhân loại sẽ đi vào một nền văn minh mới.

Người Mayan không có đề cập đến nguyên do nào mà khiến nền văn minh kỳ này kết thúc. Có một điểm xem như rất rõ rệt là cái ngày kết thúc này không có ngụ ý xảy ra kiếp nạn lớn nào, mà là ám thị một thứ tỉnh giác và biến chuyển ở trong tinh thần và phương diện ý thức của nhân loại (Cosmic Awareness and Spiritual Transition). Từ đó mà đi vào nền văn minh mới. Vào năm 1521, người Tây Ban Nha xâm nhập chỉ được thành phố hoang vắng mà người Mayan đã bỏ rơi. Người Tây Ban Nha hủy hoại đại đa số văn tự ghi chép của người Mayan để lại, chỉ còn lại ba cuốn sách nên khiến người đời sau khó mà phiên dịch để hiểu rõ về văn hoá của họ. Người Mayan tuy sớm biến mất, nhưng đã để lại lịch Pháp, mà còn dự đo tính được mấy ngàn năm sau điểm chung kết của nền văn minh này: ngày 21 tháng 12 năm 2012.

Căn cứ vào lịch Pháp dài của người Mayan, ngày 21 tháng 12 năm 2012 là cái Baktun thứ mười ba của ngày cuối cùng, người Mayan đã ghi 13.0.0.0.0. Trước hết chúng tôi nên học tập một ít về phương pháp ghi số của người Mayan: Số ngày / Thuật ngữ

1 / KIN (ngày)

20 / UNIAL (con số then chốt quan trọng của lịch Pháp Mayan là 20)

360 / TUN

7200 / KATUN

144000 / BAKTUNThí dụ: 6.19.19.0.0 tương đương 6 cái Baktun, 19 cái Katun, 19 cái Tun, 0 cái Unial, 0 cái Kin, tính toán ra là bằng $(6 \times 144000) + (19 \times 7200) + (19 \times 360) = 1.007.640$ ngày.

$13.0.0.0.0 = 13 \times 144000 = 1.872.000$ ngày, tính ra là 5125.26 năm.

Căn cứ vào sự tính toán của Eric S.Thomson, 0.0.0.0.0 của người Mayan tương đương với thứ 584283 ngày của Julian, tức là ngày 11 tháng 8 năm 3114 trước Công nguyên.

13.0.0.0.0 thì là cái ngày sau 5125 năm, tức là Công nguyên ngày 21 tháng 12 năm 2012.

Người Mayan là Đại Sư quan sát thiên thể (Skywatchers), những học giả nghiên cứu văn hóa Mayan đã kỹ lưỡng nghiên cứu thiên tượng sẽ xuất hiện vào ngày 21 tháng 12 năm 2012,

hiều rõ ràng tại sao người Mayan đã đem ngày này đặt là ngày chung kết của nền văn minh này. Đó là ngày Đông Chí (Winter Solstice). Đây là ngày mặt trời sẽ hoàn toàn trùng hợp với giao điểm mà hình thành bởi Hoàng Đạo (Ecliptic) và Xích Đạo (Equator) của Hệ Ngân Hà.

Một vị Mayan đã dự đoán: nhân loại phải xảy ra hai sự việc trọng đại:

- Sự tỉnh giấc ý thức vũ trụ của nhân loại.

- Tịnh hóa và tái sinh địa cầu.

Trên thực tế, người Mayan đã đem hai mươi năm cuối cùng của cái Baktun thứ mười ba (cuối cùng nhất của cái Unial, tức là năm 1992 đến năm 2012) gọi là địa cầu tái sinh hoặc thời kỳ tịnh hóa

(Earth Regeneration or Earth Purification Period).

Thật ra, trong sinh hoạt hằng ngày chúng ta thường xuyên có thể thấy được sự nhắc nhở đối với tương lai, chỉ tại con người không quan tâm đến. Chúng ta thường sử dụng mỗi ngày tờ giấy bạc một đô la ở mặt sau cũng có một dự ngôn giống nhau. Trên đó có một ấn chương (seal) là hình Kim Tự Tháp, Kim Tự Tháp này có 13 tầng, trên ngọn cuối của tầng 13 Kim Tự Tháp có một tuệ nhãn tỏa ra ánh sáng rực rỡ, ở đây đã dự báo sự tỉnh giấc của nhân loại sau khi đi hết 13 cái Baktun.

Nghĩa của hàng chữ trên ấn chương như sau:

ANNUITE COEPTIS: **Thần đang quan tâm đến những gì chúng ta đã làm**

NOVUS ORDO SECLORUM: **Thứ tự mới của Tân Thế Kỷ.**

Hiện giờ chúng ta sinh hoạt ở thời đại tôn sùng vật chất, đa số người thời nay chỉ chủ yếu quan tâm đến tiền bạc, dục vọng, hưởng lạc, thành tựu, quyền lực và địa vị. Do vậy mà dẫn đến băng hoại của thế giới tinh thần. Con người trở nên quen thuộc với sự tầm thường, với tà ác, tàn bạo, chiến tranh, thiên tai, ôn dịch, nghèo



đổi, chủ nghĩa khủng bố...và bị hiện tượng hỗn loạn của xã hội dần dần làm tê liệt. Rất ít người có thể ý thức được nhân loại xã hội đã và đang đi tới con đường tự hủy diệt.

Với xã hội ham muốn vật chất đến vậy thì lực lượng nào có thể tịnh hóa địa cầu được? Thứ lực lượng khiến đạo đức của nhân loại thăng lên trở về chỉ có thể đến từ tỉnh giác của nhân loại, cũng có thể nói nhân loại cần phải phản tỉnh, tu tâm sửa tánh. Mấy ngàn năm trước người Mayan đã căn cứ vào thiên tượng mà ghi ra dự ngôn, con người tỉnh giác sẽ phải hoàn thành sứ mạng thần thánh “[tịnh hóa địa cầu](#)”.

Vào ngày 21 tháng 12 năm 2012, nhân loại sẽ đi hướng về nền văn minh hoàn toàn mới.